

Số: /QĐ-SNNMT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;*
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 06 năm 2013;
Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 06 năm 2017;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Quyết định số 04/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-SNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phân công nhiệm vụ đối với Giám đốc, các Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 07 tháng 04 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Tờ trình số 32/TTr-TL ngày 23 tháng 04 năm 2026 của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai về việc thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui, kèm theo hồ sơ và phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ số: H19.151-260423-100891 ngày 23 tháng 04 năm 2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoáng sản và Thủy lợi tại Báo cáo số 625/BC-KSTL ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc kết quả thẩm định Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước nước Gia Ui.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng phòng Khoáng sản và Thủy lợi, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai, Giám đốc các Sở: Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Công thương, Giám đốc Đài Khí tượng thủy văn Đồng Nai, Giám đốc Báo và Phát thanh Truyền hình Đồng Nai, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Xuân Hòa; Xuân Lộc, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (đề báo cáo);
- Giám đốc và các Phó giám đốc Sở;
- Chánh và Phó chánh văn phòng Sở;
- Lưu: VT, KSTL (Dư).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Văn Dinh

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý

Việc thực hiện Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình thủy lợi hồ chứa nước Gia Ui phải tuân thủ theo:

1. Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 06 năm 2013;
2. Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;
3. Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 06 năm 2017;
4. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17 tháng 06 năm 2020;
5. Luật bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
6. Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 06 năm 2023;
7. Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;
8. Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP;
9. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
10. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
11. Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;
12. Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
13. Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;
14. Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi;

15. Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 04 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

16. Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

17. Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi;

18. Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt kết quả thực hiện xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ Gia Ui, huyện Xuân Lộc;

19. Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy trình vận hành công trình hồ chứa nước Gia Ui, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai;

20. Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai.

21. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn

a) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai - Phần I. Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

b) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13615:2022: Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế.

c) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9147:2012: Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán thủy lực đập tràn.

d) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11699:2023: Công trình thủy lợi - Đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước.

đ) Tiêu chuẩn kỹ thuật TCKT 03:2015/TCTL: Công trình thủy lợi - Hướng dẫn xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước trong tình huống xả lũ khẩn cấp và vỡ đập.

e) Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan khác.

Điều 2. Khái quát về chủ sở hữu và tổ chức khai thác hồ chứa

1. Về chủ sở hữu hồ chứa

a) Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: (0251) 3822501. Website: <https://dongnai.gov.vn>

b) Cơ quan chủ quản: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Số 518-520, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: (0251) 3822970. Website: <https://snnmt.dongnai.gov.vn>

2. Tổ chức quản lý, khai thác hồ chứa: Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai. Địa chỉ: Số 126, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 1, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: (0251) 6297663. Website: <https://thuylodongnai.vn>

Điều 3. Khái quát về hồ chứa

1. Tên công trình: Hồ chứa nước Gia Ui, xã Xuân Hòa.
2. Loại và công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thủy lợi hồ chứa nước. Công trình cấp II.
3. Đơn vị quản lý, khai thác công trình: Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai.
4. Nhiệm vụ của công trình: Đảm bảo cung cấp nước tưới cho 680 ha (Lúa Đông Xuân, Hè Thu, lúa Mùa, hoa màu và cây lâu năm) thuộc xã Xuân Hòa; Cung cấp nước sinh hoạt, công nghiệp với lưu lượng 5.000 m³/ngày - đêm.
5. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Hòa và Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
6. Thời điểm xây dựng và đưa hồ chứa vào khai thác sử dụng: Công trình được khởi công xây dựng năm 1994 và hoàn thành đưa vào khai thác năm 1998. Hiện nay, đang nâng cấp sửa chữa, dự kiến hoàn thành năm 2026.
7. Thông số kỹ thuật:

Bảng 1-1: Thông số kỹ thuật công trình hồ chứa nước Gia Ui

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
I	Nhiệm vụ công trình			
1	Cung cấp nước tưới lúa Đông Xuân, Hè Thu, vụ mùa, hoa màu và cây lâu năm	Ft	ha	680
2	Cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp		m ³ /ngày-đêm	5.000
II	Thông số kỹ thuật công trình đầu mối hồ chứa			
1	Cấp công trình và tiêu chuẩn thiết kế			
-	Công trình đầu mối		Cấp	II (Theo QCVN 04-05:2022)
-	Tần suất đảm bảo tưới		%	85,00
-	Tần suất lũ thiết kế	Ptk	%	1,00
-	Tần suất lũ kiểm tra	Pkt	%	0,20
2	Hồ chứa			

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
-	Diện tích lưu vực	Flv	km ²	24,56
-	Mức nước chết	MNC	m	112,39
-	Mức nước dâng bình thường	MNDBT	m	118,60
-	Mức nước lũ thiết kế	MNLTK	m	119,88
-	Mức nước lũ kiểm tra	MNLKT	m	120,21
-	Mức nước lũ dự phòng	MNLDP	m	116,80
-	Dung tích hồ ứng với MNC	Vc	10 ⁶ m ³	1,71
-	Dung tích hồ ứng với MNDBT	Vh	10 ⁶ m ³	11,30
-	Dung tích hồ ứng với MNLTK	Vltk	10 ⁶ m ³	14,79
-	Dung tích hồ ứng với MNLKT	Vlkt	10 ⁶ m ³	15,84
-	Dung tích phòng lũ	Vpl	10 ⁶ m ³	3,88
-	Diện tích mặt hồ ứng với MNC		ha	71,00
-	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT		ha	245,00
-	Diện tích mặt hồ ứng với MNLTK		ha	305,00
-	Diện tích mặt hồ ứng với MNLKT		ha	322,55
3	<i>Đập chính</i>			
-	Kết cấu đập			Đập đất đồng chất
-	Cao trình đỉnh đập	Zđ	m	121,68
-	Cao trình mặt đập	Zmđ	m	121,00
-	Chiều cao đập lớn nhất	Hđmax	m	17,29
-	Chiều dài đập	Lđ	m	1.750
-	Bề rộng mặt đập	Bđ	m	6,00
-	Hệ số mái thượng lưu	m _{TL}		1 : 2,75
-	Hệ số mái hạ lưu			
+	Trên cơ	m _{HL1}		1 : 2,75
+	Dưới cơ	m _{HL2}		1 : 3,25
4	<i>Tràn xả lũ - tràn chính</i>			
-	Hình thức tràn			Tràn thực dụng hình móng ngựa, chảy tự do có cửa xả khăn cấp

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
-	Kết cấu tràn			BTCT
-	Cao trình ngưỡng tràn	Ztc	m	118,60
-	Bề rộng tràn	Btc	m	17,00
-	Cột nước tràn			
+	Thiết kế	Htk	m	1,28
+	Kiểm tra	Hkt	m	1,61
-	Lưu lượng xả tràn			
+	Thiết kế	Qtk	m ³ /s	39,03
+	Kiểm tra	Qkt	m ³ /s	55,29
-	Cửa xả khẩn cấp			
+	Kích thước	BxH	m	2,0x2,0
+	Vận hành			Thủ công bằng máy đóng mở V10
5	<i>Tràn sự cố</i>			
-	Hình thức tràn			Tràn đỉnh rộng, chảy tự do
-	Kết cấu tràn			BTCT
-	Cao trình ngưỡng tràn	Ztsc	m	119,39
-	Bề rộng tràn	Btsc	m	6,00
-	Cột nước tràn			
+	Thiết kế	Htk	m	0,49
+	Kiểm tra	Hkt	m	0,82
-	Lưu lượng xả tràn			
+	Thiết kế	Qstk	m ³ /s	2,87
+	Kiểm tra	Qskt	m ³ /s	6,29
6	<i>Cống lấy nước</i>			
-	Hình thức cống			Cống hộp mặt cắt chữ nhật
-	Kích thước cống	BxH	m	0,80x1,00
-	Cao trình ngưỡng cống	Zn	m	111,39

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
-	Chiều dài thân cống	Lc	m	55,80
-	Độ dốc đáy cống	ic		0,01
-	Lưu lượng thiết kế	Qc	m ³ /s	1,26

Chương II

KỊCH BẢN ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP HOẶC VỠ ĐẬP VÀ VẬN HÀNH HỒ CHỨA

Điều 4. Kịch bản ứng phó và vận hành hồ chứa trong tình huống xả lũ thiết kế tần suất 1,0%

1. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn công trình đầu mối

Khi mực nước hồ đang giữ ở cao trình MNDBT = +118,60m, ở thượng nguồn có mưa to hoặc rất to, mực nước hồ dâng lên nhanh, nước qua tràn chảy tự do, đồng thời lúc này hồ Núi Le cũng đang xả lũ thiết kế với tần suất thiết kế 1,5%. Do mưa to kéo dài, mực nước hồ tiếp tục dâng cao và đạt đến MNLTK = +119,88m. Các bộ phận của đập không có dấu hiệu bất thường, không phát hiện thấm tập trung qua thân hoặc nền hoặc vai đập, qua mang và nền cống, tràn, hoặc qua các vết nứt ngang hoặc hệ thống các mạch rò rỉ tiềm tàng trong thân đập. Trong trường hợp này hồ đang xả lũ thiết kế, Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông báo nội bộ và báo cáo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai.

2. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn vùng hạ du

Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông tin theo các mức báo động cho địa phương vùng hạ du biết (xã Xuân Hòa) về tình hình công trình và mưa lũ, để chủ động đề phòng, triển khai các phương án phòng tránh.

3. Phạm vi ngập lụt vùng hạ du

a) Xã Xuân Hòa: Độ sâu ngập lụt lớn nhất tại 1 số vị trí dọc theo suối Gia Ui ở vùng hạ du đập từ 0,5 m đến 1,5 m; tổng diện tích ảnh hưởng ngập lụt là 235,6 ha, trong đó chủ yếu là ngập ở độ sâu 0,5m; thời gian truyền lũ tính từ chân đập hồ chứa nước Gia Ui đến đường Be - ấp Gia Ui xã Xuân Hòa là 4 giờ 52 phút; đến đường Sóc Ba Buôn - Ấp 3 xã Xuân Hòa là 6 giờ 55 phút và đến hợp lưu Suối Giềng - Ấp 4 xã Xuân Hòa là 9 giờ 15 phút.

b) Diện tích ngập lụt theo từng cấp độ sâu chi tiết tại Bảng PL2.1 của Phụ lục 2.

4. Công tác vận hành hồ chứa

Vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa nước Gia Ui được phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, khi mực nước đạt MNLTK vận hành xả lũ thiết kế.

5. Thống kê các đối tượng, mức độ bị ảnh hưởng

- a) Số hộ bị ngập lụt: Có khoảng 34 hộ dân bị ngập.
- b) Hướng di tản lên vùng cao, vị trí di tản và hướng di tản của xã Xuân Hòa, cụ thể tại Phụ lục 3.

6. Phương án huy động nhân lực, phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư: Chi tiết ở Phụ lục 4.

Điều 5. Kịch bản ứng phó và vận hành hồ chứa trong tình huống xả lũ kiểm tra tần suất 0,2%

1. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn công trình đầu mối

Khi hồ đang xả lũ ở cao trình MNLTK = +119,88m, ở thượng nguồn có mưa to hoặc rất to, mực nước hồ tiếp tục dâng lên nhanh đạt đến MNLKT = +120,21m, đồng thời lúc này hồ Núi Le cũng đang xả lũ kiểm tra với tần suất kiểm tra 0,5%. Các bộ phận của đập không có dấu hiệu bất thường, không phát hiện thấm tập trung qua thân hoặc nền hoặc vai đập, qua mang và nền cống, tràn, hoặc qua các vết nứt ngang hoặc hệ thống các mạch rò rỉ tiềm tàng trong thân đập. Trong trường hợp này hồ đang xả lũ kiểm tra, Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai có thể giải quyết bằng cách thông báo nội bộ và thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai với mức báo động cấp 1.

2. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn vùng hạ du

Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông tin theo các mức báo động cho địa phương vùng hạ du biết (xã Xuân Hòa) về tình hình công trình và mưa lũ, để chủ động đề phòng, triển khai các phương án phòng tránh.

3. Phạm vi ngập lụt vùng hạ du

a) Xã Xuân Hòa: Độ sâu ngập lụt lớn nhất tại 1 số vị trí dọc theo suối Gia Ui ở vùng hạ du đập từ 0,5 m đến 2,0 m; tổng diện tích ảnh hưởng ngập lụt là 270,5 ha, trong đó chủ yếu là ngập ở độ sâu 0,5m; thời gian truyền lũ tính từ chân đập hồ chứa nước Gia Ui đến đường Be - áp Gia Ui xã Xuân Hòa là 4 giờ 46 phút; đến đường Sóc Ba Buôn - Áp 3 xã Xuân Hòa là 6 giờ 47 phút và đến hợp lưu Suối Giềng - Áp 4 xã Xuân Hòa là 9 giờ 05 phút.

b) Diện tích ngập lụt theo từng cấp độ sâu chi tiết tại Bảng PL2.2 của Phụ lục 2.

4. Công tác vận hành hồ chứa

Vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa nước Gia Ui được phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, khi mực nước đạt MNLKT vận hành xả lũ kiểm tra.

5. Thống kê các đối tượng, mức độ bị ảnh hưởng

a) Số hộ bị ngập lụt: Có khoảng 40 hộ dân bị ngập.

b) Hướng di tản lên vùng cao, vị trí di tản và hướng di tản của xã Xuân Hòa, cụ thể tại Phụ lục 3.

6. Phương án huy động nhân lực, phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư: Chi tiết ở Phụ lục 4.

Điều 6. Kịch bản vỡ đập khi có lũ thiết kế tần suất 1,0%, hồ Núi Le ở thượng lưu không vỡ

1. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn công trình đầu mối

Khi mực nước hồ đang giữ ở cao trình MNDBT = +118,60m, ở thượng nguồn có mưa to hoặc rất to, mực nước hồ tiếp tục dâng lên nhanh đạt đến MNLTK = +119,88m, đồng thời lúc này hồ Núi Le cũng đang xả lũ thiết kế với tần suất thiết kế 1,5%. Trong trường hợp này hồ đang xả lũ thiết kế, các bộ phận của đập có một trong các dấu hiệu bất thường như sau:

- Thấm tập trung qua thân hoặc nền hoặc vai đập, qua mang và nền cống, tràn, hoặc qua các vết nứt ngang hoặc hệ thống các mạch rò rỉ tiềm tàng trong thân đập

v.v... gây sụt lún dẫn đến nguy cơ vỡ đập; hiện tượng này có thể xảy ra ngay khi trên hồ không có lũ cũng như không có động đất hoặc bị phá hoại.

- Mái đập bị trượt do một số nguyên nhân như đường bão hòa dâng cao, mực nước hồ rút nhanh, do động đất, do bị phá hoại... làm cho mặt cắt đập mất ổn định, xuất hiện dòng thấm, các vết nứt dẫn đến nguy cơ nước tràn gây vỡ đập.

- Đập bị nứt, bị lún do động đất, bị phá hoại đỉnh đập hạ thấp làm nước trong hồ thâm nhập vào các vết nứt hoặc tràn qua chỗ lún sụt gây vỡ đập.

- Hồ Núi Le ở thượng lưu hoạt động bình thường và không có các hiện tượng tương tự đang xảy ra như hồ Gia Ui.

Trong trường hợp này Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai giải quyết bằng cách thông báo nội bộ và thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai với mức báo động cấp 2 và xin hỗ trợ đồng thời điều tra nguyên nhân, đưa ra giải pháp, tiến hành sửa chữa.

Sau khi đã tiến hành các hoạt động khắc phục nhưng hiệu quả ít, các dấu hiệu bất thường của các bộ phận của đập tiếp tục tăng nhiều. Trường hợp này Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 3, xin hỗ trợ thêm lực lượng, chuẩn bị di tản.

Mặc dù tiếp tục cấp cứu nhưng nguy cơ vỡ đập là không tránh khỏi, đập sẽ xảy ra vỡ trong vòng 6 giờ tới, lũ lụt sẽ xảy ra ở khu vực hạ lưu. Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 4, tổ chức di tản.

2. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn vùng hạ du

Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông tin theo các mức báo động cho địa phương vùng hạ du biết (xã Xuân Hòa) về tình hình công trình và mưa lũ, để chủ động đề phòng, triển khai các phương án phòng tránh.

3. Phạm vi ngập lụt vùng hạ du

a) Xã Xuân Hòa: Độ sâu ngập lụt lớn nhất tại 1 số vị trí dọc theo suối Gia Ui ở vùng hạ du đập từ 0,5 m đến 5,0 m; tổng diện tích ảnh hưởng ngập lụt là 1.180,0 ha, trong đó chủ yếu là ngập ở độ sâu 0,5m đến 2,5m; thời gian truyền lũ tính từ chân đập hồ chứa nước Gia Ui đến đường Be - áp Gia Ui xã Xuân Hòa là 4 giờ 23 phút; đến đường Sóc Ba Buôn - Áp 3 xã Xuân Hòa là 6 giờ 13 phút và đến hợp lưu Suối Giềng - Áp 4 xã Xuân Hòa là 8 giờ 00 phút.

b) Diện tích ngập lụt theo từng cấp độ sâu chi tiết tại Bảng PL2.3 của Phụ lục 2.

4. Công tác vận hành hồ chứa

Vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa nước Gia Ui được phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, khi mực nước đạt MNLTK vận hành xả lũ thiết kế.

5. Thống kê các đối tượng, mức độ bị ảnh hưởng

a) Số hộ bị ngập lụt: Có khoảng 359 hộ dân bị ngập.

b) Hướng di tản lên vùng cao, vị trí di tản và hướng di tản của xã Xuân Hòa, cụ thể tại Phụ lục 3.

6. Phương án huy động nhân lực, phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư: Chi tiết ở Phụ lục 4.

Điều 7. Kịch bản vỡ đập khi có lũ kiểm tra tần suất 0,2%, hồ Núi Le ở thượng lưu không vỡ

1. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn công trình đầu mối

Khi hồ đang xả lũ ở cao trình MNLTK = +119,88m, ở thượng nguồn có mưa to hoặc rất to, mực nước hồ tiếp tục dâng lên nhanh đạt đến MNLKT = +120,21m, đồng thời lúc này hồ Núi Le cũng đang xả lũ kiểm tra với tần suất kiểm tra 0,5%. Trong trường hợp này hồ đang xả lũ kiểm tra, các bộ phận của đập có một trong các dấu hiệu bất thường như sau:

- Thẩm tập trung qua thân hoặc nền hoặc vai đập, qua mang và nền cống, tràn, hoặc qua các vết nứt ngang hoặc hệ thống các mạch rò rỉ tiềm tàng trong thân đập v.v... gây sụt lún dẫn đến nguy cơ vỡ đập; hiện tượng này có thể xảy ra ngay khi trên hồ không có lũ cũng như không có động đất hoặc bị phá hoại.

- Mái đập bị trượt do một số nguyên nhân như đường bão hòa dâng cao, mực nước hồ rút nhanh, do động đất, do bị phá hoại... làm cho mặt cắt đập mất ổn định, xuất hiện dòng thấm, các vết nứt dẫn đến nguy cơ nước tràn gây vỡ đập.

- Đập bị nứt, bị lún do động đất, bị phá hoại đỉnh đập hạ thấp làm nước trong hồ thâm nhập vào các vết nứt hoặc tràn qua chỗ lún sụt gây vỡ đập.

- Hồ Núi Le ở thượng lưu hoạt động bình thường và không có các hiện tượng tương tự đang xảy ra như hồ Gia Ui.

Trong trường hợp này Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai giải quyết bằng cách thông báo nội bộ và thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai với mức báo động cấp 2 và xin hỗ trợ đồng thời điều tra nguyên nhân, đưa ra giải pháp, tiến hành sửa chữa.

Sau khi đã tiến hành các hoạt động khắc phục nhưng hiệu quả ít, các dấu hiệu bất thường của các bộ phận của đập tiếp tục tăng nhiều. Trường hợp này Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 3, xin hỗ trợ thêm lực lượng, chuẩn bị di tản.

Mặc dù tiếp tục cấp cứu nhưng nguy cơ vỡ đập là không tránh khỏi, đập sẽ xảy ra vỡ trong vòng 6 giờ tới, lũ lụt sẽ xảy ra ở khu vực hạ lưu. Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 4, tổ chức di tản.

2. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn vùng hạ du

Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông tin theo các mức báo động cho địa phương vùng hạ du biết (xã Xuân Hòa) về tình hình công trình và mưa lũ, để chủ động đề phòng, triển khai các phương án phòng tránh.

3. Phạm vi ngập lụt vùng hạ du

a) Xã Xuân Hòa: Độ sâu ngập lụt lớn nhất tại 1 số vị trí dọc theo suối Gia Ui ở vùng hạ du đập từ 0,5 m đến 5,0 m; tổng diện tích ảnh hưởng ngập lụt là 1.195,6 ha, trong đó chủ yếu là ngập ở độ sâu 0,5m đến 2,5m; thời gian truyền lũ tính từ chân đập hồ chứa nước Gia Ui đến đường Be - ấp Gia Ui xã Xuân Hòa là 4 giờ 13 phút; đến đường Sóc Ba Buôn - Ấp 3 xã Xuân Hòa là 5 giờ 56 phút và đến hợp lưu Suối Giềng - Ấp 4 xã Xuân Hòa là 7 giờ 37 phút.

b) Diện tích ngập lụt theo từng cấp độ sâu chi tiết tại Bảng PL2.4 của Phụ lục 2.

4. Công tác vận hành hồ chứa

Vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa nước Gia Ui được phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, khi mực nước đạt MNLKT vận hành xả lũ kiểm tra.

5. Thống kê các đối tượng, mức độ bị ảnh hưởng

a) Số hộ bị ngập lụt: Có khoảng 365 hộ dân bị ngập.

b) Hướng di tản lên vùng cao, vị trí di tản và hướng di tản của xã Xuân Hòa, cụ thể tại Phụ lục 3.

6. Phương án huy động nhân lực, phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư: Chi tiết ở Phụ lục 4.

Điều 8. Kịch bản vỡ đập hồ Gia Ui khi có lũ thiết kế tần suất 1,0% và vỡ đập hồ Núi Le khi có lũ thiết kế tần suất 1,5%

1. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn công trình đầu mối

Khi mực nước hồ đang giữ ở cao trình MNDBT = +118,60m, ở thượng nguồn có mưa to hoặc rất to, mực nước hồ tiếp tục dâng lên nhanh đạt đến MNLTK = +119,88m, đồng thời lúc này hồ Núi Le cũng đang xả lũ thiết kế với tần suất thiết kế 1,5%. Trong trường hợp này hồ đang xả lũ thiết kế, các bộ phận của đập có một trong các dấu hiệu bất thường như sau:

- Thâm tập trung qua thân hoặc nền hoặc vai đập, qua mang và nền công, tràn, hoặc qua các vết nứt ngang hoặc hệ thống các mạch rò rỉ tiềm tàng trong thân đập v.v... gây sụt lún dẫn đến nguy cơ vỡ đập; hiện tượng này có thể xảy ra ngay khi trên hồ không có lũ cũng như không có động đất hoặc bị phá hoại.

- Mái đập bị trượt do một số nguyên nhân như đường bão hòa dâng cao, mực nước hồ rút nhanh, do động đất, do bị phá hoại... làm cho mặt cắt đập mất ổn định, xuất hiện dòng thấm, các vết nứt dẫn đến nguy cơ nước tràn gây vỡ đập.

- Đập bị nứt, bị lún do động đất, bị phá hoại đỉnh đập hạ thấp làm nước trong hồ thâm nhập vào các vết nứt hoặc tràn qua chỗ lún sụt gây vỡ đập.

- Hồ Núi Le ở thượng lưu cũng có các hiện tượng tương tự đang xảy ra như hồ Gia Ui.

Trong trường hợp này Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai giải quyết bằng cách thông báo nội bộ và thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai với mức báo động cấp 2 và xin hỗ trợ đồng thời điều tra nguyên nhân, đưa ra giải pháp, tiến hành sửa chữa.

Sau khi đã tiến hành các hoạt động khắc phục nhưng hiệu quả ít, các dấu hiệu bất thường của các bộ phận của đập tiếp tục tăng nhiều. Trường hợp này Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 3, xin hỗ trợ thêm lực lượng, chuẩn bị di tản.

Mặc dù tiếp tục cấp cứu nhưng nguy cơ vỡ cả 2 đập Núi Le và Gia Ui là không tránh khỏi, đập sẽ xảy ra vỡ trong vòng 6 giờ tới, lũ lụt sẽ xảy ra ở khu vực hạ lưu. Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 4, tổ chức di tản.

2. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn vùng hạ du

Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông tin theo các mức báo động cho địa phương vùng hạ du biết (xã Xuân Hòa) về tình hình công trình và mưa lũ, để chủ động đề phòng, triển khai các phương án phòng tránh.

3. Phạm vi ngập lụt vùng hạ du

a) Xã Xuân Hòa: Độ sâu ngập lụt lớn nhất tại 1 số vị trí dọc theo suối Gia Ui ở vùng hạ du đập từ 0,5 m đến 5,0 m; tổng diện tích ảnh hưởng ngập lụt là 1.244,1 ha, trong đó chủ yếu là ngập ở độ sâu 0,5m đến 2,5m; thời gian truyền lũ tính từ chân đập hồ chứa nước Gia Ui đến đường Be - ấp Gia Ui xã Xuân Hòa là 4 giờ 03 phút; đến đường Sóc Ba Buôn - Ấp 3 xã Xuân Hòa là 5 giờ 40 phút và đến hợp lưu Suối Giềng - Ấp 4 xã Xuân Hòa là 7 giờ 14 phút.

b) Diện tích ngập lụt theo từng cấp độ sâu chi tiết tại Bảng PL2.5 của Phụ lục 2.

4. Công tác vận hành hồ chứa

Vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa nước Gia Ui được phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, khi mực nước đạt MNLTK vận hành xả lũ thiết kế.

5. Thống kê các đối tượng, mức độ bị ảnh hưởng

a) Số hộ bị ngập lụt: Có khoảng 371 hộ dân bị ngập.

b) Hướng di tản lên vùng cao, vị trí di tản và hướng di tản của xã Xuân Hòa, cụ thể tại Phụ lục 3.

6. Phương án huy động nhân lực, phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư: Chi tiết ở Phụ lục 4.

Điều 9. Kịch bản vỡ đập hồ Gia Ui khi có lũ kiểm tra tần suất 0,2% và vỡ đập hồ Núi Le khi có lũ kiểm tra tần suất 0,5%

1. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn công trình đầu mối

Khi hồ đang xả lũ ở cao trình MNLTK = +119,88m, ở thượng nguồn có mưa to hoặc rất to, mực nước hồ tiếp tục dâng lên nhanh đạt đến MNLKT = +120,21m, đồng thời lúc này hồ Núi Le cũng đang xả lũ kiểm tra với tần suất kiểm tra 0,5%. Trong trường hợp này hồ đang xả lũ kiểm tra, các bộ phận của đập có một trong các dấu hiệu bất thường như sau:

- Thâm tập trung qua thân hoặc nền hoặc vai đập, qua mang và nền công, tràn, hoặc qua các vết nứt ngang hoặc hệ thống các mạch rò rỉ tiềm tàng trong thân đập v.v... gây sụt lún dẫn đến nguy cơ vỡ đập; hiện tượng này có thể xảy ra ngay khi trên hồ không có lũ cũng như không có động đất hoặc bị phá hoại.

- Mái đập bị trượt do một số nguyên nhân như đường bão hòa dâng cao, mực nước hồ rút nhanh, do động đất, do bị phá hoại... làm cho mặt cắt đập mất ổn định, xuất hiện dòng thấm, các vết nứt dẫn đến nguy cơ nước tràn gây vỡ đập.

- Đập bị nứt, bị lún do động đất, bị phá hoại đỉnh đập hạ thấp làm nước trong hồ thâm nhập vào các vết nứt hoặc tràn qua chỗ lún sụt gây vỡ đập.

- Hồ Núi Le ở thượng lưu cũng có các hiện tượng tương tự đang xảy ra như hồ Gia Ui.

Trong trường hợp này Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai giải quyết bằng cách thông báo nội bộ và thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai với mức báo động cấp 2 và xin hỗ trợ đồng thời điều tra nguyên nhân, đưa ra giải pháp, tiến hành sửa chữa.

Sau khi đã tiến hành các hoạt động khắc phục nhưng hiệu quả ít, các dấu hiệu bất thường của các bộ phận của đập tiếp tục tăng nhiều. Trường hợp này Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 3, xin hỗ trợ thêm lực lượng, chuẩn bị di tản.

Mặc dù tiếp tục cấp cứu nhưng nguy cơ vỡ cả 2 đập Núi Le và Gia Ui là không tránh khỏi, đập sẽ xảy ra vỡ trong vòng 6 giờ tới, lũ lụt sẽ xảy ra ở khu vực hạ lưu. Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 4, tổ chức di tản.

2. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn vùng hạ du

Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông tin theo các mức báo động cho địa phương vùng hạ du biết (xã Xuân Hòa) về tình hình công trình và mưa lũ, để chủ động đề phòng, triển khai các phương án phòng tránh.

3. Phạm vi ngập lụt vùng hạ du

a) Xã Xuân Hòa: Độ sâu ngập lụt lớn nhất tại 1 số vị trí dọc theo suối Gia Ui ở vùng hạ du đập từ 0,5 m đến 5,0 m; tổng diện tích ảnh hưởng ngập lụt là 1.444,0 ha, trong đó chủ yếu là ngập ở độ sâu 0,5m đến 2,5m; thời gian truyền lũ tính từ chân đập hồ chứa nước Gia Ui đến đường Be - ấp Gia Ui xã Xuân Hòa là 3 giờ 57 phút; đến đường Sóc Ba Buôn - Ấp 3 xã Xuân Hòa là 5 giờ 29 phút và đến hợp lưu Suối Giềng - Ấp 4 xã Xuân Hòa là 6 giờ 59 phút.

b) Diện tích ngập lụt theo từng cấp độ sâu chi tiết tại Bảng PL2.6 của Phụ lục 2.

4. Công tác vận hành hồ chứa

Vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa nước Gia Ui được phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, khi mực nước đạt MNLKT vận hành xả lũ kiểm tra.

5. Thống kê các đối tượng, mức độ bị ảnh hưởng

a) Số hộ bị ngập lụt: Có khoảng 372 hộ dân bị ngập.

b) Hướng di tản lên vùng cao, vị trí di tản và hướng di tản của xã Xuân Hòa, cụ thể tại Phụ lục 3.

6. Phương án huy động nhân lực, phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư: Chi tiết ở Phụ lục 4.

Điều 10. Kịch bản vỡ đập nắng

1. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn công trình đầu mối

Khi mực nước hồ đang giữ ở cao trình MNDBT = +118,60m hoặc thấp hơn, ở thượng nguồn không có mưa, mực nước hồ không dâng lên nhưng các bộ phận của đập có một trong các dấu hiệu bất thường như sau:

- Thâm tập trung qua thân hoặc nền hoặc vai đập, qua mang và nền cống, tràn, hoặc qua các vết nứt ngang hoặc hệ thống các mạch rò rỉ tiềm tàng trong thân đập v.v... gây sụt lún dẫn đến nguy cơ vỡ đập; hiện tượng này có thể xảy ra ngay khi trên hồ không có lũ cũng như không có động đất hoặc bị phá hoại.

- Mái đập bị trượt do một số nguyên nhân như đường bão hòa dâng cao, mực nước hồ rút nhanh, do động đất, do bị phá hoại... làm cho mặt cắt đập mất ổn định, xuất hiện dòng thấm, các vết nứt dẫn đến nguy cơ nước tràn gây vỡ đập.

- Đập bị nứt, bị lún do động đất, bị phá hoại đỉnh đập hạ thấp làm nước trong hồ thâm nhập vào các vết nứt hoặc tràn qua chỗ lún sụt gây vỡ đập.

Trong trường hợp này Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai giải quyết bằng cách thông báo nội bộ và thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai với mức báo động cấp 2 và xin hỗ trợ đồng thời điều tra nguyên nhân, đưa ra giải pháp, tiến hành sửa chữa.

Sau khi đã tiến hành các hoạt động khắc phục nhưng hiệu quả ít, các dấu hiệu bất thường của các bộ phận của đập tiếp tục tăng nhiều, Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 3, xin hỗ trợ thêm lực lượng, chuẩn bị di tản.

Mặc dù tiếp tục cấp cứu nhưng nguy cơ vỡ đập là không tránh khỏi, đập sẽ xảy ra vỡ trong vòng 6 giờ tới, gây ra lũ lụt ở khu vực hạ lưu. Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông báo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 4, tổ chức di tản.

2. Kế hoạch ứng phó và biện pháp đảm bảo an toàn vùng hạ du

Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thông tin theo các mức báo động cho địa phương vùng hạ du biết (xã Xuân Hòa) về tình hình công trình và mưa lũ, để chủ động đề phòng, triển khai các phương án phòng tránh.

3. Phạm vi ngập lụt vùng hạ du

a) Xã Xuân Hòa: Độ sâu ngập lụt lớn nhất tại 1 số vị trí dọc theo suối Gia Ui ở vùng hạ du đập từ 0,5 m đến 4,5 m; tổng diện tích ảnh hưởng ngập lụt là 989,2 ha, trong đó chủ yếu là ngập ở độ sâu 0,5m đến 2,0m; thời gian truyền lũ tính từ chân đập hồ chứa nước Gia Ui đến đường Be - ấp Gia Ui xã Xuân Hòa là 4 giờ 31 phút; đến đường Sóc Ba Buôn - Ấp 3 xã Xuân Hòa là 6 giờ 19 phút và đến hợp lưu Suối Giềng - Ấp 4 xã Xuân Hòa là 7 giờ 30 phút.

b) Diện tích ngập lụt theo từng cấp độ sâu chi tiết tại Bảng PL2.7 của Phụ lục 2.

4. Công tác vận hành hồ chứa

Vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa nước Gia Ui được phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

5. Thống kê các đối tượng, mức độ bị ảnh hưởng

a) Số hộ bị ngập lụt: Có khoảng 309 hộ dân bị ngập.

b) Hướng di tản lên vùng cao, vị trí di tản và hướng di tản của xã Xuân Hòa, cụ thể tại Phụ lục 3.

6. Phương án huy động nhân lực, phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư: Chi tiết ở Phụ lục 4.

Điều 11. Danh bạ điện thoại và các hình thức liên lạc khác giữa chủ sở hữu hồ chứa; tổ chức khai thác hồ chứa; chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương; các cơ quan khác có liên quan đến vận hành an toàn hồ chứa

1. Danh bạ điện thoại liên lạc khẩn cấp bao gồm tất cả các tổ chức tham gia vào Kế hoạch sẵn sàng trong tình huống khẩn cấp, thuộc mỗi cơ quan, tổ chức hoặc văn phòng của đơn vị giữ Kế hoạch sẵn sàng trong tình huống khẩn cấp. Chủ tịch hoặc trưởng đại diện của tổ chức, cơ quan và văn phòng của người giữ Kế hoạch sẵn sàng trong tình huống khẩn cấp, phân công cán bộ hành động sẵn sàng cho các trường hợp khẩn cấp khác nhau đảm bảo liên lạc nhanh trong các trường hợp khẩn cấp.

2. Các cơ quan, tổ chức hoặc văn phòng giữ Kế hoạch sẵn sàng trong tình huống khẩn cấp chịu trách nhiệm về chuẩn bị danh bạ điện thoại liên lạc khẩn cấp cho tổ chức, cơ quan hoặc văn phòng nơi làm việc.

3. Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai chịu trách nhiệm thu thập thông tin liên lạc và tổng hợp vào danh bạ điện thoại liên lạc khẩn cấp của cơ quan, tổ chức hoặc văn phòng giữ Kế hoạch sẵn sàng trong tình huống khẩn cấp.

Bảng 2-1: Danh bạ điện thoại các tổ chức nắm giữ kế hoạch chuẩn bị trong tình huống khẩn cấp

STT	Các tổ chức nắm giữ Kế hoạch chuẩn bị trong tình huống khẩn cấp	Số điện thoại
I	Cơ quan cấp tỉnh	
1	Ủy ban nhân dân tỉnh	02513.822.501
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	02513.822.970
3	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	02513.822.993
4	Công an tỉnh	02518.820.999

STT	Các tổ chức nắm giữ Kế hoạch chuẩn bị trong tình huống khẩn cấp	Số điện thoại
5	Đài Khí tượng thủy văn tỉnh	02513.894.050
II	Cơ quan cấp xã	
6	Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa	02513.750.113
III	Đơn vị khác	
7	Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai	02516.297.663
8	Chi nhánh Xuân Lộc	0868.019.187

Điều 12. Quy định phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, phòng chống thiên tai và người dân khu vực bị ảnh hưởng

1. Mức độ khẩn cấp được phân loại tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và được Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai căn cứ vào giám sát hiện trường, theo dõi khí tượng thủy văn để xác định được mức độ khẩn cấp, từ đó đưa ra được các hành động ứng phó phù hợp với các mức khẩn cấp từ 1 đến 4.

2. Mức độ khẩn cấp được phân loại theo tính nghiêm trọng và cấp bách. Hệ thống phân loại khẩn cấp là một phương tiện để phân loại các sự kiện khẩn cấp theo thời gian khác nhau xảy ra và với những mức độ khác nhau về sự nghiêm trọng. Hệ thống phân loại cho thấy tính cấp bách của điều kiện khẩn cấp, gồm 4 cấp độ khẩn cấp như sau:

a) Báo động cấp 1 (Đề phòng): Là khi không có nguy hiểm về một sự cố đập, lũ xảy ra chưa ảnh hưởng khu vực hạ lưu. Trường hợp này, đơn vị quản lý vận hành hồ chứa nước Gia Ui có thể giải quyết một cách nội bộ và công bố báo động cấp 1 cho Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai.

b) Báo động cấp 2 (Sẵn sàng): Tình trạng báo động cấp 1 tiếp tục phát triển, tốc độ phát triển nhanh. Nó xảy ra chỉ khi vẫn còn thời gian để phân tích, các quyết định được đưa ra thêm nhằm khắc phục sự cố. Trường hợp này, đơn vị quản lý vận hành hồ chứa nước Gia Ui thông báo cho Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 2 và xin hỗ trợ.

c) Báo động cấp 3 (Hành động khẩn cấp): Tình trạng báo động 2 tiếp tục phát triển, đó là khi "ít thời gian" để phân tích, quyết định nhằm giảm thiểu trước khi hạ lưu đập bị ảnh hưởng. Đập bị đe dọa nghiêm trọng. Điều kiện này được công bố khi vẫn còn thời gian để cố gắng ngăn chặn sự cố xảy ra bằng các biện pháp khắc phục. Trường hợp này, đơn vị quản lý vận hành hồ chứa nước Gia Ui thông báo cho Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 3, xin hỗ trợ thêm lực lượng. Chuẩn bị di tản.

d) Báo động cấp 4 (Vỡ đập hoặc lũ lớn và sơ tán): Lũ thiết kế đang xảy ra, hoặc đập sẽ xảy ra vỡ trong vòng vài giờ tới hay là trong vài ngày tới. Đó là khi "hết thời gian" để phân tích. Lũ lụt sẽ xảy ra ở khu vực hạ lưu. Trường hợp này,

đơn vị quản lý vận hành hồ chứa nước Gia Ui thông báo cho Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Nai để quyết định mức báo động cấp 4. Tổ chức di tản.

3. Khi có báo động Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai phải thông báo cho các tổ chức cá nhân ứng với mỗi cấp độ báo động được mô tả như bảng Bảng 2-2:

Bảng 2-2: Danh sách được thông báo ứng với mỗi cấp độ báo động

STT	Các tổ chức được thông báo	Cấp báo động			
		1	2	3	4
I	Cơ quan cấp tỉnh				
1	Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh		+	+	+
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	+	+	+	+
3	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh			+	+
4	Công an tỉnh			+	+
5	Đài Khí tượng thủy văn tỉnh	+	+	+	+
II	Cơ quan cấp xã				
6	Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã Xuân Hòa		+	+	+

a) Đối với cấp báo động 1: Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai phải thực hiện thông báo theo sơ đồ báo cáo đối với mức báo động cấp 1 (đề phòng) tại Sơ đồ 5.1 của Phụ lục 5.

b) Đối với cấp báo động 2: Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai phải thực hiện thông báo theo sơ đồ báo cáo đối với mức báo động cấp 2 (sẵn sàng) tại Sơ đồ 5.2 của Phụ lục 5.

c) Đối với cấp báo động 3: Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai phải thực hiện thông báo theo sơ đồ báo cáo đối với mức báo động cấp 3 (hành động khẩn cấp) tại Sơ đồ 5.3 của Phụ lục 5.

d) Đối với cấp báo động 4: Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai phải thực hiện thông báo theo sơ đồ báo cáo đối với mức báo động cấp 4 (vỡ đập hoặc lũ lớn và phương án di tản) tại Sơ đồ 5.4 của Phụ lục 5.

4. Phương tiện thông báo: Điện thoại, vô tuyến điện, đài phát thanh, truyền hình, thư, email, còi, loa, keng v.v... sao cho phù hợp với tình hình hiện tại của khu vực và có sự thống nhất với địa phương.

5. Thời gian thông tin, cảnh báo sớm, báo động đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, phòng chống thiên tai và người dân khu vực bị ảnh hưởng ứng với từng cấp báo động để triển khai công tác ứng phó tuân thủ theo các Điều 14, 15 và 16 của Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/04/2021

của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai. Cụ thể như sau:

a) Đối với cấp báo động 1: Ban hành mỗi ngày 02 bản tin cảnh báo vào lúc 9 giờ 00 và 15 giờ 30.

b) Đối với cấp báo động 2, 3, 4: Ban hành tin cảnh báo ngay sau khi mức báo động cấp 2, 3, 4 được Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh quyết định; tin cảnh báo có thể được ban hành độc lập hoặc lồng ghép vào tin cảnh báo lũ, tin lũ, tin lũ khẩn cấp.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ, TỔ CHỨC KHAI THÁC HỒ CHỨA, CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 13. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh

1. Chỉ đạo, điều hành công tác ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui.
2. Ra quyết định về tình trạng khẩn cấp ứng với các mức báo động theo tình hình thực tế.
3. Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để ứng cứu theo thẩm quyền.
4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện sơ tán dân và bảo đảm an toàn vùng hạ du.
5. Chỉ đạo cơ quan Thường trực của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tiếp nhận thông tin và hướng dẫn Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai trong ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui.
6. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp trên khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

Điều 14. Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai

1. Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, phương tiện, kinh phí theo trách nhiệm của đơn vị để triển khai thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui.
2. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá hiện trạng công trình, các hạng mục công trình; kịp thời sửa chữa các hạng mục công trình bị hư hỏng; thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình theo các quy trình hiện hành.
3. Vận hành công trình hồ chứa nước Gia Ui theo đúng Quy trình vận hành được phê duyệt, không để xảy ra sai phạm trong quản lý, vận hành. Tăng cường theo dõi, dự báo tình hình thời tiết và mưa lũ, thông tin kịp thời đến người dân khu vực hạ du đập trước khi xả lũ nhằm đảm bảo an toàn phòng chống lũ trên địa bàn.
4. Bố trí cơ sở làm việc cho Ban chỉ huy phòng thủ dân sự ở vị trí thuận tiện tại công trình để điều hành chỉ huy trong tình huống khẩn cấp.
5. Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Đồng Nai thực hiện công tác dự báo thủy văn cho công trình.
6. Trong tình huống khẩn cấp, vận hành công trình theo quy định và kịp thời bố trí lực lượng của đơn vị cùng tham gia ứng phó, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại cho công trình và vùng hạ du đập.
7. Theo dõi và đánh giá diễn biến tình hình tại công trình. Trong trường hợp có sự cố đe dọa, phải kịp thời đánh giá mức độ nguy hiểm. Trường hợp sự cố xảy ra, báo cáo Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh để chuyển trạng thái vận hành, từ vận hành bình thường sang vận hành khẩn cấp.

8. Lập các báo cáo về tình huống khẩn cấp.

9. Phối hợp với các lực lượng tại địa phương nhanh chóng giúp đỡ cư dân ở ngay hạ lưu đập sơ tán khẩn cấp theo các kịch bản trong trường hợp lũ lớn hoặc vỡ đập sắp xảy ra.

Điều 15. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc đơn vị thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với hồ chứa nước Gia Ui theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ.

2. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở ngành, địa phương, đơn vị công tác ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui. Sau khi sự cố xảy ra tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng môi trường, xác định khu vực bị ô nhiễm để có biện pháp khắc phục, phục hồi môi trường, chất lượng nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

4. Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam bộ và Đài Khí tượng thủy văn tỉnh thực hiện các quy định về quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui.

Điều 16. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh chỉ huy, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, điều hành phối hợp hoạt động của các lực lượng vũ trang và các đơn vị chuyên trách, bán chuyên trách tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh trong quá trình ứng phó, xử lý sự cố công trình.

Điều 17. Công an tỉnh

Chi viện lực lượng công an theo yêu cầu của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh. Chỉ huy lực lượng công an đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực ứng phó, xảy ra sự cố công trình; phân luồng, phân tuyến giao thông khi xảy ra ngập lụt gây ách tắc giao thông; phối hợp lực lượng quân đội thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn.

Điều 18. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bảo đảm thông tin, truyền thông phục vụ ứng phó với tình huống khẩn cấp trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình và chính quyền địa phương trong việc duy trì, hỗ trợ hệ thống thông tin, truyền thông phục vụ công tác chỉ huy, điều hành và ứng phó sự cố khi được Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh yêu cầu.

3. Tham gia hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhằm góp phần bảo đảm việc truyền tải thông tin kịp thời, chính xác trong quá trình triển khai phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.

Điều 19. Sở Xây dựng

1. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa về các công trình thuộc khu vực sử dụng làm nơi tránh, trú, Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra hoặc hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa kiểm tra theo thẩm quyền về tính an toàn cho công trình trước và sau khi xảy ra các tình huống khẩn cấp để kịp thời có giải pháp đảm bảo an toàn cho công trình và người dân khi tránh, trú.

2. Phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan trong công tác ứng phó với tình huống khẩn cấp.

3. Tổ chức kiểm tra các tuyến đường di tản theo phương án ứng phó, trước và sau khi xảy ra các tình huống khẩn cấp kịp thời duy tu, sửa chữa để phục vụ di tản người dân, tài sản đến nơi an toàn.

4. Chỉ huy việc huy động các lực lượng, phương tiện giao thông vận tải đường thủy, đường bộ trong công tác tham gia cứu hộ, cứu nạn, di dời khi xảy ra sự cố công trình.

5. Phối hợp Công an tỉnh chỉ huy phân luồng, phân tuyến, điều tiết giao thông khi xảy ra ách tắc giao thông phục vụ công tác ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui.

Điều 20. Sở Công Thương

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Công ty Điện lực Đồng Nai đảm bảo cấp điện thực hiện ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui.

2. Phối hợp với địa phương và đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc điều tiết nhiên liệu, hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu để cung ứng, phục vụ công tác ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui.

Điều 21. Sở Y tế

1. Chỉ đạo hệ thống bệnh viện, cơ sở y tế tổ chức lực lượng, phương tiện, thiết bị y tế, chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc và dụng cụ y tế để cấp cứu và cứu trợ khẩn cấp những khu vực ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui, phòng ngừa dịch bệnh, khắc phục hậu quả sau sự cố.

2. Tổ chức thực hiện công tác cứu trợ, khắc phục hậu quả cho người dân, đề xuất giải quyết các vấn đề chính sách xã hội ở các địa phương bị ảnh hưởng do sự cố công trình gây ra.

Điều 22. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức điều hành ứng phó với tình huống khẩn cấp, sự cố ảnh hưởng đến trường học; tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho học sinh, sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng, tránh, ứng phó tình huống khẩn cấp nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức cho học sinh tại khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng nghỉ học, khi có lệnh báo động.

Điều 23. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Chủ trì công tác vận động nhân dân đóng góp cứu trợ: Hàng hóa, tiền, lương thực, thực phẩm, nước uống..., để kịp thời hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả do sự cố công trình gây ra.

2. Phối hợp huy động lực lượng tham gia ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ chứa nước Gia Ui.

Điều 24. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh

Thông báo thường xuyên, kịp thời về tình hình khí tượng thủy văn nguy hiểm và khi xảy ra tình huống khẩn cấp tại công trình hồ chứa nước Gia Ui cho các thành viên Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, các địa phương liên quan.

Điều 25. Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Đồng Nai

Chủ trì đảm bảo an toàn mạng lưới điện, nguồn điện, trạm biến áp, khắc phục sự cố đảm bảo nguồn điện cung cấp đầy đủ, ưu tiên cho các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, dự báo, cảnh báo, ứng phó với tình huống khẩn cấp; hướng dẫn người dân sử dụng điện an toàn khi xảy ra sự cố công trình.

Điều 26. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai

Khi nhận được thông báo lệnh sơ tán, lệnh báo động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã Xuân Hòa và Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai có trách nhiệm kịp thời phát đi thông tin cảnh báo, báo động, sơ tán đến người dân khu vực hạ du đập để chủ động chuẩn bị và thực hiện sơ tán theo quy định; đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, chính quyền địa phương và Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo thông tin được truyền tải liên tục, đầy đủ và chính xác.

Điều 27. Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa

1. Tổ chức lực lượng cứu hộ, cứu nạn và các phương tiện vận tải để hỗ trợ người dân trong quá trình sơ tán khi xảy ra mức báo động 3 hoặc 4.

2. Thông báo, bố trí nhân lực và hướng dẫn người dân ở khu vực hạ lưu sơ tán đến nơi an toàn khi Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh công bố đến nơi an toàn, mức báo động 3 và 4.

3. Chủ động chuẩn bị công tác hậu cần để sẵn sàng ứng phó với tình huống khẩn cấp, phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho đập.

4. Rà soát các công trình thuộc khu vực sử dụng làm nơi tránh, trú để chủ động kiểm tra hoặc đề xuất Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và người dân khi tránh, trú trước và sau khi xảy ra các tình huống khẩn cấp.

5. Thống kê tình hình thiệt hại, tổng hợp và báo cáo nhanh về Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh.

6. Huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ giúp đỡ người dân nhanh chóng khắc phục thiệt hại về tài sản, sản xuất nông nghiệp; phối hợp khắc phục, sửa chữa

các công trình hạ tầng, nhà cửa, đường xá..., đặc biệt là công trình thủy lợi bị hư hỏng để đưa vào vận hành phục vụ sản xuất.

Điều 28. Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc

1. Chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ứng phó khẩn cấp.

2. Tiếp nhận thông tin cảnh báo từ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và truyền đạt kịp thời đến người dân khu vực ven hồ.

3. Tổ chức kiểm soát, hạn chế các hoạt động trong lòng hồ và khu vực thượng lưu khi có cảnh báo.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa và các lực lượng chức năng trong việc đảm bảo an ninh, trật tự khu vực giáp ranh công trình.

5. Huy động lực lượng tại chỗ tham gia hỗ trợ khi có yêu cầu; đồng thời theo dõi, báo cáo kịp thời các diễn biến bất thường về mưa lũ và dòng chảy về hồ.

Phụ lục I
TỔNG QUAN VỀ HỒ CHỨA NƯỚC GIA UI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai)

Chương I
**KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA HÌNH, KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (LƯỢNG MƯA,
MÙA MƯA, LƯU LƯỢNG LŨ LỚN NHẤT...), CÁC HÌNH THÁI THIÊN
TAI CÓ THỂ XẢY RA TRONG LƯU VỰC HỒ CHỨA**

1. Đặc điểm địa hình lưu vực

Lưu vực hồ Gia Ui (kể cả lưu vực hồ Núi Le ở thượng lưu) bắt nguồn từ các nhánh suối nhỏ từ các đồi cao có cao trình mặt đất tự nhiên từ +110 m. Phần lớn lưu vực có đường phân lưu đi qua các đỉnh đồi cao khoảng 150 đến 170m; riêng phần thượng nguồn của lưu vực hồ Núi Le có đỉnh núi Chứa Chan cao đến 850m.

Lưu vực có tính chất địa hình vùng đồi, độ dốc lưu vực và độ dốc lòng suối không lớn, đoạn thượng nguồn có độ dốc lớn hơn so với nửa phần hạ lưu lưu vực - phần hạ lưu có độ dốc xoắn đều. Tầng phủ ở phần lớn lưu vực là cây bụi, phía thượng lưu có một vài ngọn núi cao. Phân bố dòng chảy giữa mùa mưa và mùa khô chênh lệch rất lớn. Mùa kiệt, theo điều tra thực địa thì dòng chảy có nhưng cũng khá nhỏ; còn mùa lũ, do hình dạng lưu vực, mạng lưới suối nhánh phát triển, sườn lưu vực hai bên khá dốc nên quá trình tập trung dòng chảy lũ khá nhanh.

2. Khí tượng thủy văn (lượng mưa, mùa mưa, lưu lượng lũ lớn nhất...)

a) Đặc điểm khí hậu

Đồng Nai nói chung và khu vực công trình hồ Gia Ui nói riêng thuộc vùng Đông Nam Bộ mang đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa: nóng ẩm và mưa nhiều, hàng năm khí hậu phân hóa thành 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô.

- Mùa mưa từ tháng V đến tháng X: Lượng mưa mùa này chiếm tỷ lệ 85 - 90% lượng mưa cả năm. Đây cũng là thời kỳ có những đợt mưa lớn do hoạt động của các dải hội tụ nhiệt đới, các vùng khí áp thấp và ảnh hưởng của bão Biển Đông.

- Mùa khô từ tháng XI đến tháng IV năm sau: Lượng mưa trong mùa này chỉ chiếm 10 - 15% lượng mưa cả năm. Thời tiết trong mùa này chủ yếu là nắng nóng, nhất là các tháng cuối mùa (tháng III, IV).

b) Lượng mưa năm

Lượng mưa bình quân lưu vực được xác định thông qua tài liệu nhiều năm trạm Xuân Lộc và kết hợp với bản đồ đẳng trị mưa BQNN toàn quốc do Viện KTTV xây dựng. Lượng mưa năm BQNN trạm Xuân Lộc là $X_0 = 2.023,8\text{mm}$. Trên bản đồ đẳng trị mưa, lưu vực hồ Gia Ui ở vị trí có giá trị lượng mưa BQNN khoảng 2.000 đến 2.100mm. Đề nghị chọn lượng mưa năm BQNN áp dụng cho lưu vực Gia Ui là: $X_0 = 2.023,8\text{mm}$.

Lượng mưa mùa mưa kéo dài trong 6 tháng chiếm tới 86,7% tổng lượng mưa cả năm, các tháng mùa khô chỉ chiếm 13,3% tổng lượng mưa cả năm. Tháng có tổng lượng mưa lớn nhất là tháng IX, lượng mưa đạt 364,0 mm. Quy luật mưa phân bố

không đều dẫn đến tình trạng hạn khí tượng vào những tháng đầu năm, trung bình toàn lưu vực trong thời gian kiệt nhất là tháng I và tháng II với lượng mưa trung bình từ $8,8 \div 11,3$ mm, thậm chí có những năm hầu như không có mưa trong những tháng này.

Bảng 1.1: Đặc trưng lượng mưa trung bình tháng tại trạm Xuân Lộc

Đặc trưng	Tháng												Năm
	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	
TB	8,8	11,3	20,7	76,1	210,8	277,7	313,9	315,7	364,0	271,7	118,8	34,2	2023,8
Max	60,0	91,2	142,5	312,1	416,6	494,0	494,0	594,3	713,3	612,0	420,4	138,5	2553,3
Min	0,0	0,0	0,0	0,0	32,5	67,6	58,0	161,9	151,1	8,4	8,4	0,0	1359,7

c) Mưa gây lũ

Trong mùa mưa thường xảy ra trận mưa kéo dài từ một đến vài ngày với cường độ mưa lớn, gây ra những trận lũ. Với vùng có địa hình dốc, những trận mưa này tạo ra lượng mưa lớn, tập trung nhanh.

Đối với các lưu vực nhỏ, khi không có số liệu đo đạc dòng chảy thì dòng chảy lũ thường được tính toán từ lượng mưa 1 ngày lớn nhất. Thống kê lượng mưa 1 ngày lớn nhất các tháng mùa mưa của trạm Xuân Lộc dùng phần mềm vẽ tần suất FFC2008 tính được lượng mưa lớn nhất gây lũ ứng với các tần suất. Các thông số thống kê và lượng mưa thiết kế như sau:

Bảng 1.2: Các thông số thống kê và lượng mưa 1 ngày lớn nhất thiết kế trạm Xuân Lộc

Các thông số thống kê			Lượng mưa thiết kế (mm)							
Xtb (mm)	Cv	Cs	P=0,1%	P=0,2%	P=0,5%	P=1%	P=1,5%	P=2%	P=5%	P=10%
107,1	0,40	1,47	332,0	307,0	273,9	248,8	234,0	223,5	189,8	163,7

d) Dòng chảy lũ đến lưu vực hồ chứa nước Gia Ui

Quá trình lũ thiết kế được thu phóng theo dạng đường cong toán học hàm số Gurdich. Kết quả tính toán đường quá trình lũ theo các tần suất hồ chứa nước Gia Ui được trình bày như sau:

Bảng 1.3: Kết quả tính toán các tham số đặc trưng lưu vực khu giữa hồ Núi Le và Gia Ui

Lưu vực	$F_{lv}(km^2)$	$L_s(km)$	$\Sigma L_n(km)$	$J_s(\%)$	$J_d(\%)$
KG Hồ Núi Le & Gia Ui	24,56	7,61	5,75	3,24	38,10

Bảng 1.4: Quá trình lũ đến lưu vực khu giữa hồ chứa nước Núi Le và hồ chứa nước Gia Ui ứng với các tần suất thiết kế (đơn vị: m^3/s)

Thời gian (giờ)	P=0,1%	P=0,2%	P=0,5%	P=1,0%	P=1,5%	P=2%	P=5%	P=10%
0,0	0,30	0,24	0,16	0,10	0,08	0,06	0,02	0,00
0,5	10,29	8,35	5,55	3,54	2,93	2,51	1,05	0,41
1,0	57,08	47,32	33,03	22,55	19,30	17,08	9,13	5,47
1,5	141,46	119,21	86,33	61,64	53,88	48,56	29,16	19,91
2,0	220,26	189,55	143,49	106,94	94,95	86,70	56,13	41,09
2,5	275,12	240,66	188,22	146,11	131,40	120,94	81,78	62,05
3,0	299,17	267,89	214,58	170,06	155,29	144,54	101,82	79,71
3,5	303,40	273,05	225,22	181,64	167,18	157,02	114,31	91,34

Thời gian (giờ)	P=0,1%	P=0,2%	P=0,5%	P=1,0%	P=1,5%	P=2%	P=5%	P=10%
Qmax(m ³ /s)	303,40	273,05	225,22	183,91	169,86	159,96	121,11	99,65

3. Các hình thái thiên tai có thể xảy ra trong lưu vực hồ chứa bao gồm: Áp thấp nhiệt đới, bão; Lốc, sét, mưa đá và sương mù; Mưa lớn, lũ và ngập lụt; Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy; Nắng nóng, hạn hán; Động đất.

Chương II

ĐẶC ĐIỂM VÙNG HẠ DU HỒ CHỨA

1. Địa hình vùng hạ du hồ chứa

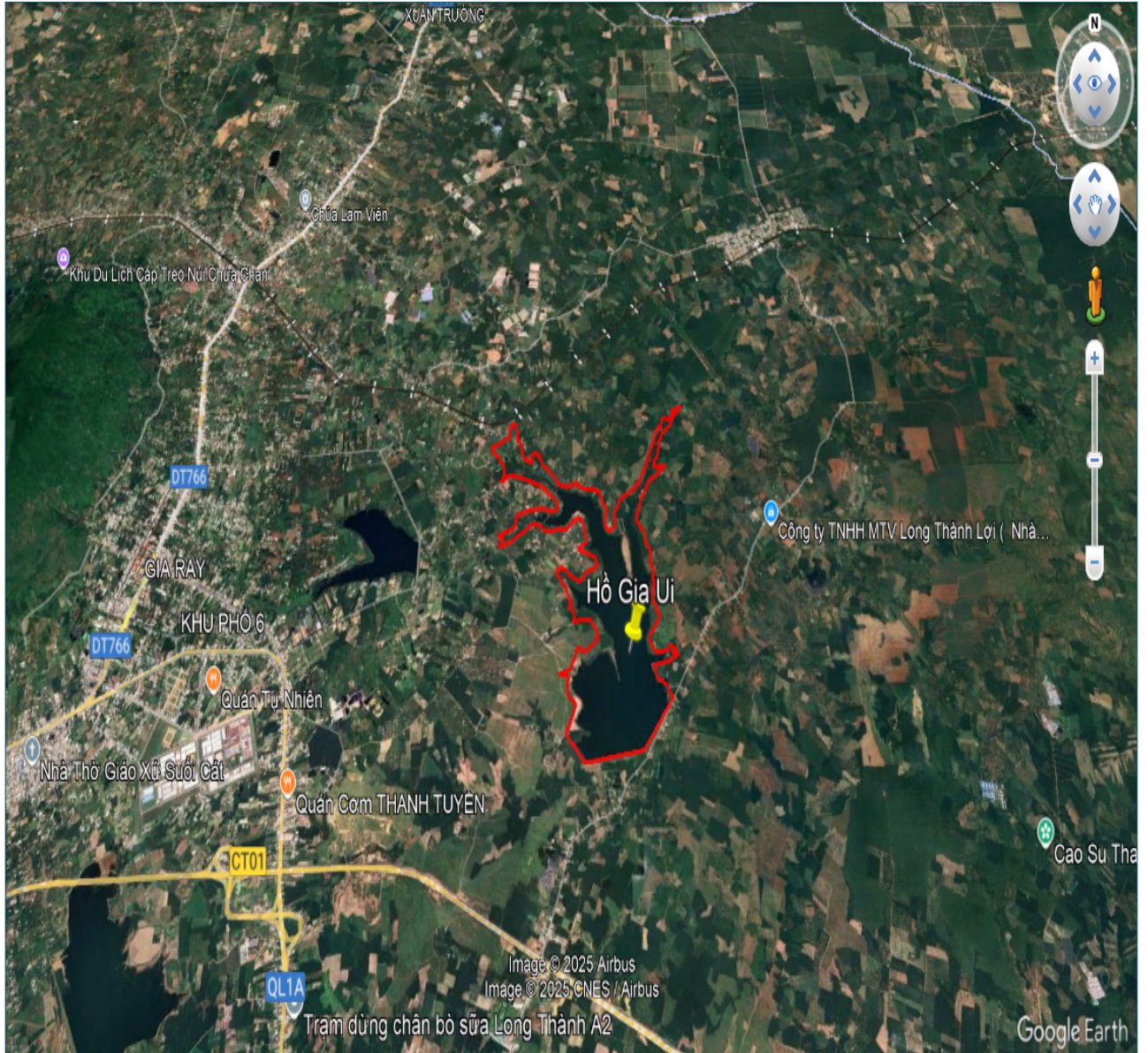
Khu vực nghiên cứu của dự án nằm ở hạ du hồ chứa nước Gia Ui thuộc địa phận xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vùng hạ du hồ Gia Ui có dạng địa hình đồi thấp chuyển tiếp xuống đồng bằng, địa hình dốc chủ yếu theo hướng Bắc - Nam và Tây Bắc - Đông Nam. Cao độ giảm dần từ khu vực chân hồ +110 m xuống khoảng +60m tại khu vực giáp QL1A. Lớp phủ bề mặt gồm đất đỏ - đất xám phong hoá với rừng tràm và cây lâu năm ở phía gần hồ, chuyển sang đất nông nghiệp và cây công nghiệp ở vùng thấp. Dân cư tập trung dọc các trục giao thông chính, đặc biệt QL1A và CT01, trong khi khu vực phía bắc thưa và xen kẽ đất sản xuất. Hệ thống giao thông QL1A, CT01 và các đường tỉnh tạo mạng lưới liên kết và đồng thời là các ranh tiêu nước chính của vùng hạ du.

2. Dân cư vùng hạ du hồ chứa

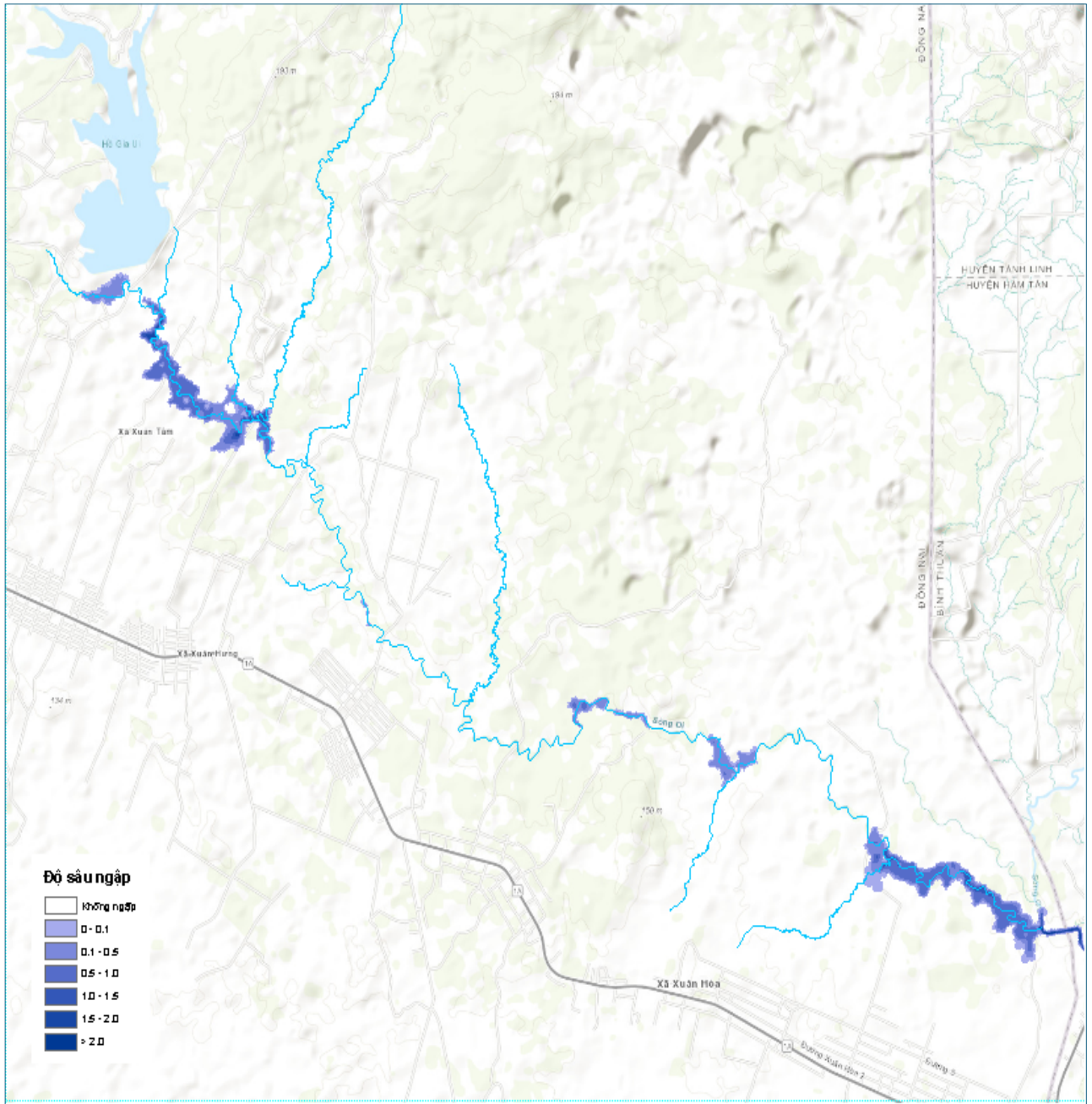
Trong phạm vi vùng chịu ảnh hưởng của hồ chứa nước Gia Ui có khoảng 375 hộ dân thuộc xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương III
SƠ ĐỒ MẶT BẰNG HỒ CHỨA, BẢN ĐỒ NGẬP LỤT VÙNG HẠ DU TRONG
TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP HOẶC VỠ ĐẬP, BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH DI TẢN
DÂN CƯ THEO CÁC KỊCH BẢN

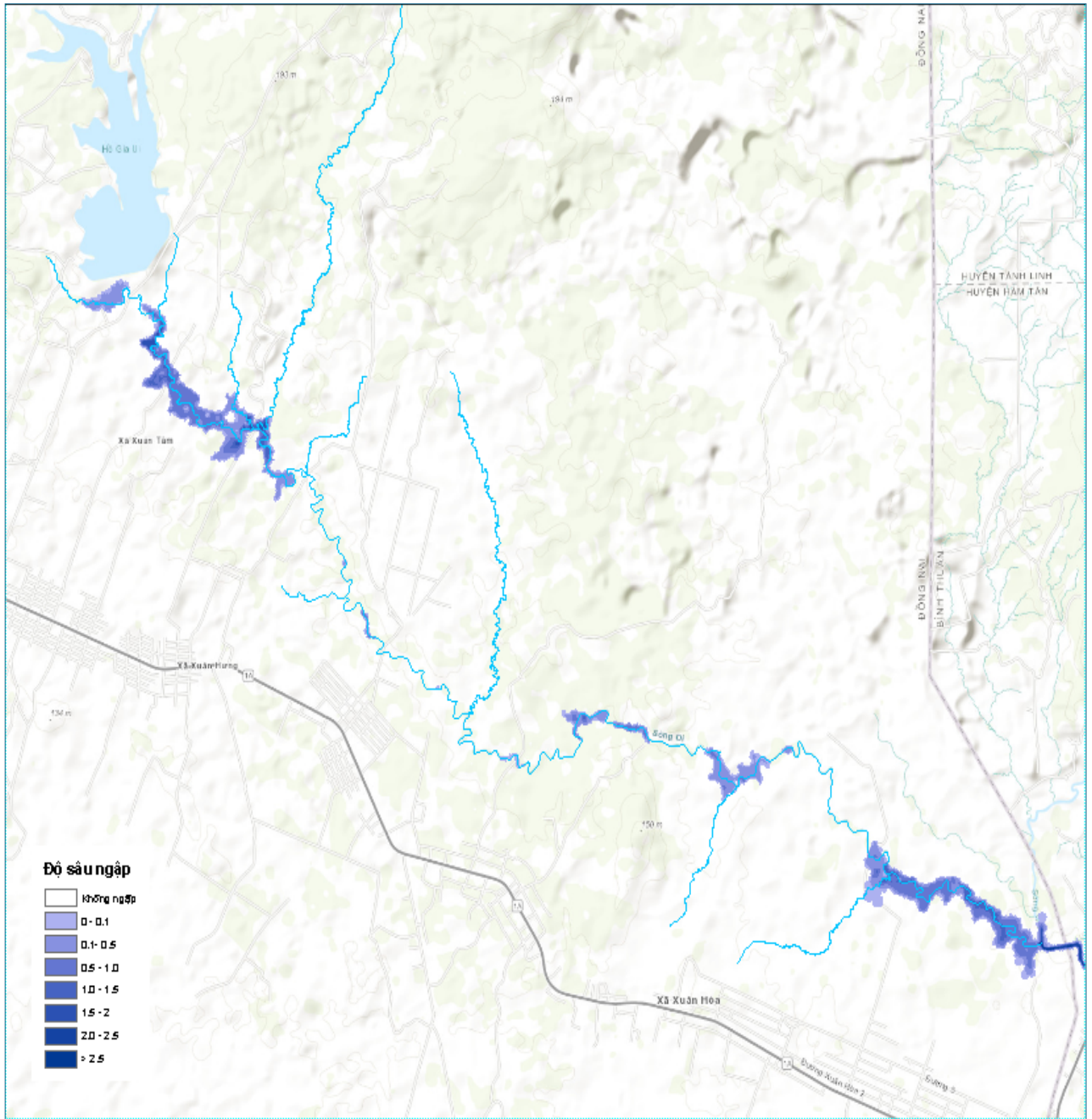
1. Sơ đồ mặt bằng hồ chứa



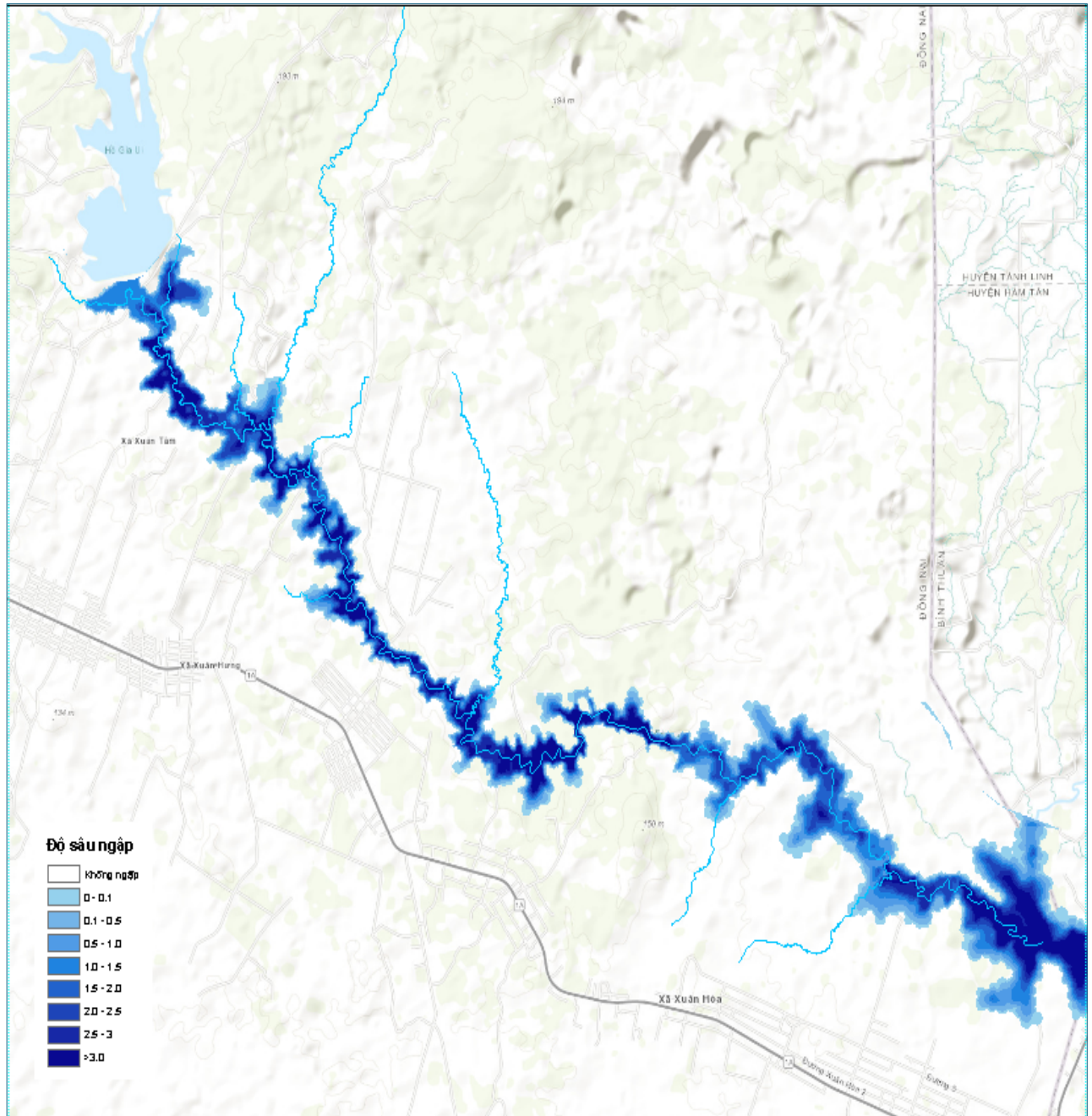
2. Bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước Gia Ui theo kịch bản 1 - Xả lũ thiết kế đồng thời cả 2 hồ chứa nước: hồ Gia Ui tần suất $P = 1,0\%$, hồ Núi Le tần suất $P = 1,5\%$



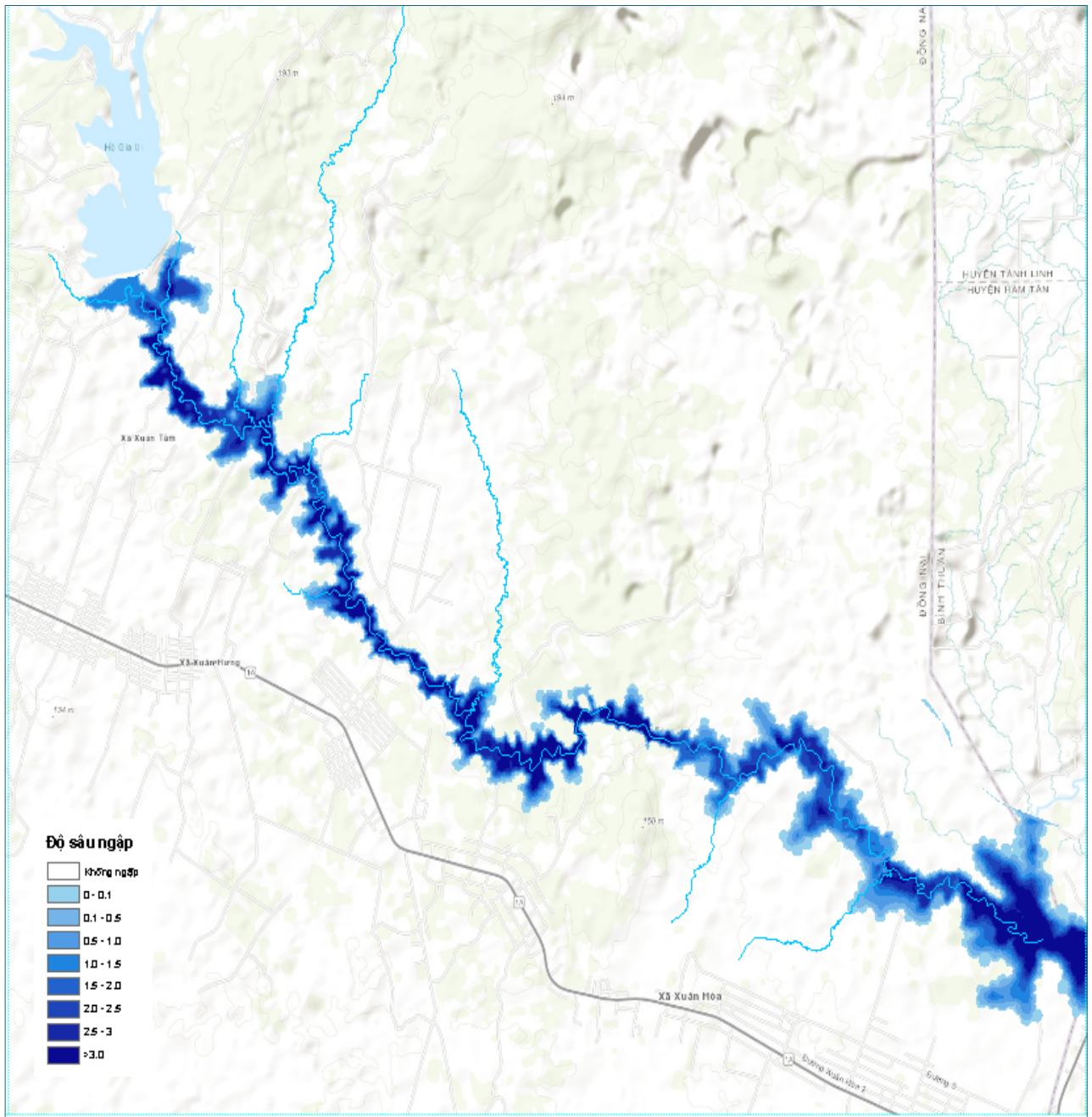
3. Bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước Gia Ui theo kịch bản 2 - Xả lũ kiểm tra đồng thời cả 2 hồ chứa nước: hồ Gia Ui tần suất $P = 0,2\%$, hồ Núi Le tần suất $P = 0,5\%$



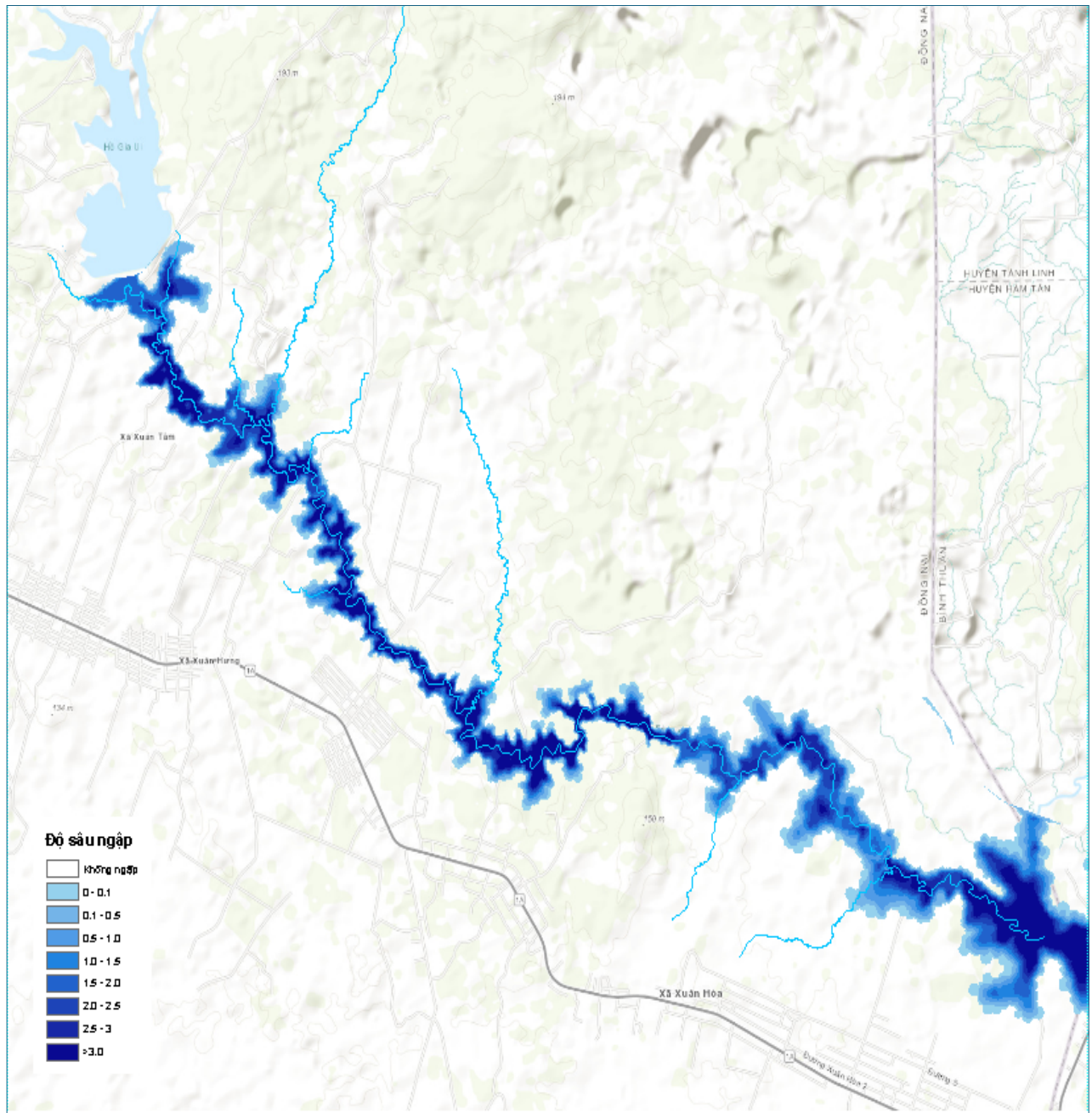
4. Bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước Gia Ui theo kịch bản 3 - Vỡ đập hồ Gia Ui (đập hồ Núi Le không vỡ) với tần suất lũ thiết kế: hồ Gia Ui tần suất P = 1,0%, hồ Núi Le tần suất P = 1,5%



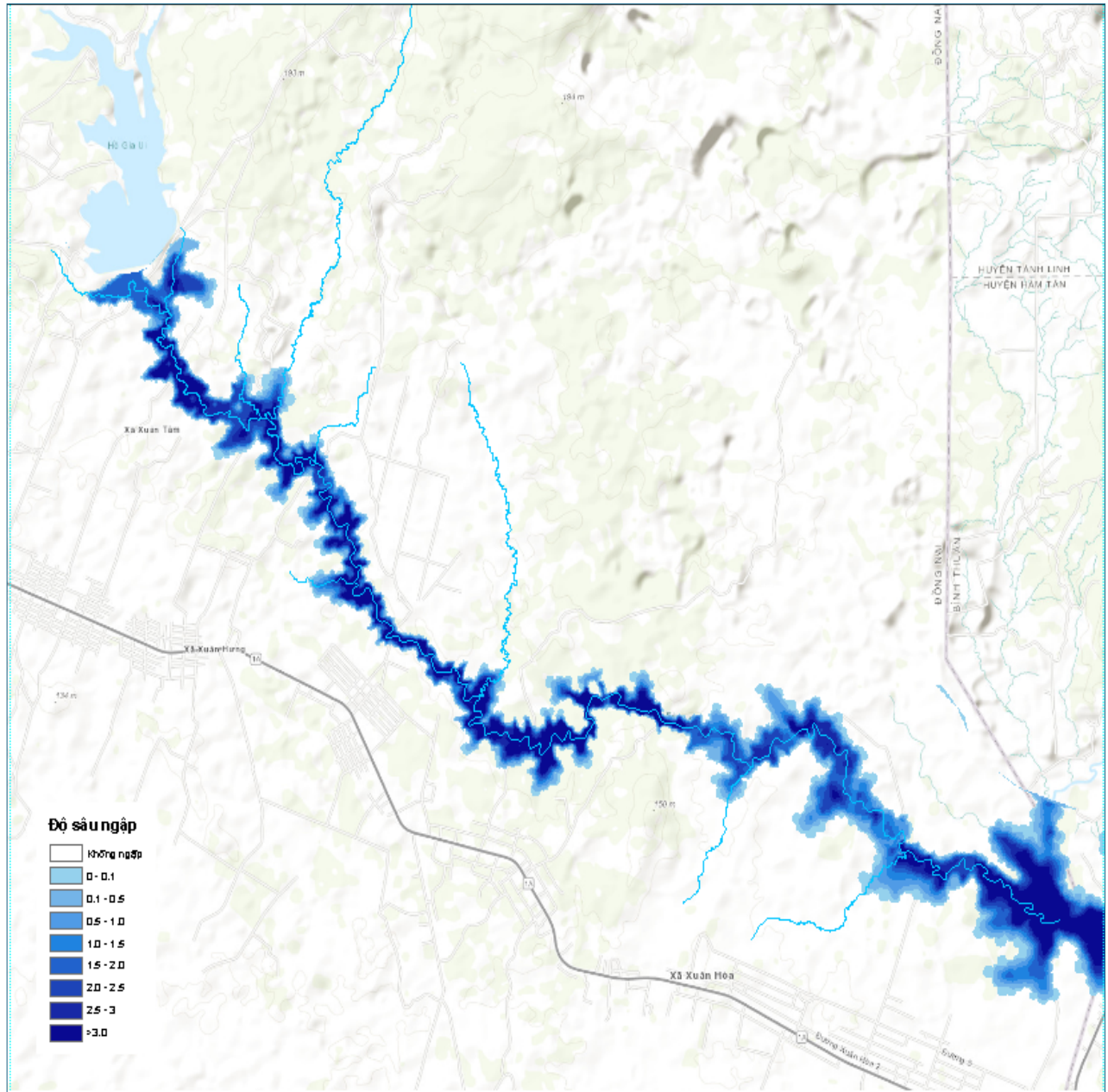
5. Bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước Gia Ui theo kịch bản 4 - Vỡ đập hồ Gia Ui (đập hồ Núi Le không vỡ) với tần suất lũ kiểm tra: hồ Gia Ui tần suất $P = 0,2\%$, hồ Núi Le tần suất $P = 0,5\%$



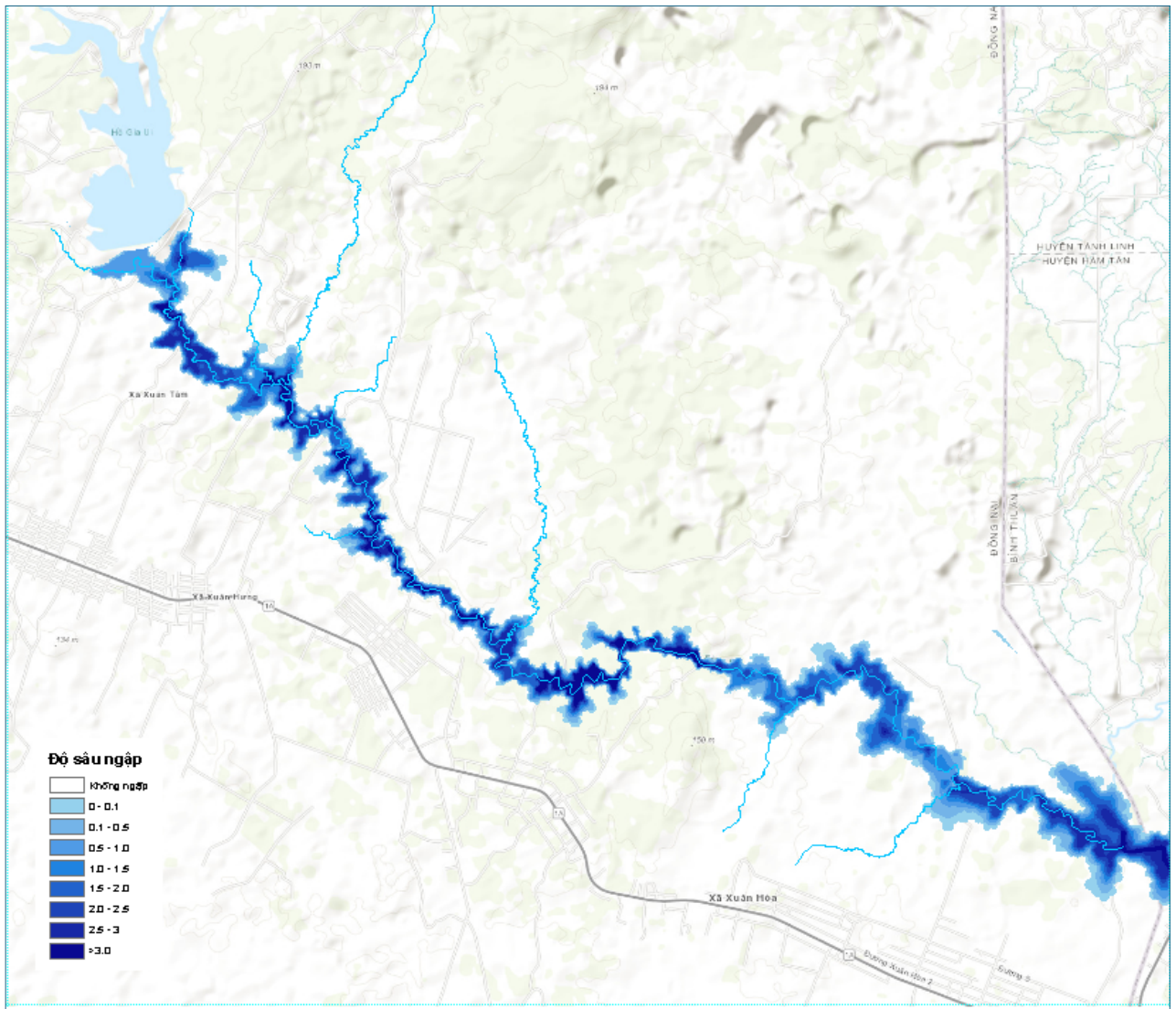
6. Bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước Gia Ui theo kịch bản 5 - Vỡ đập đồng thời cả 2 hồ chứa nước Gia Ui và Núi Le với tần suất lũ thiết kế: hồ Gia Ui tần suất $P = 1,0\%$, hồ Núi Le tần suất $P = 1,5\%$



7. Bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước Gia Ui theo kịch bản 6 - Vỡ đập đồng thời cả 2 hồ chứa nước Gia Ui và Núi Le với tần suất lũ kiểm tra: hồ Gia Ui tần suất $P = 0,2\%$, hồ Núi Le tần suất $P = 0,5\%$



8. Bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước Gia Ui theo kịch bản 7 - Vỡ đập hồ chứa nước Gia Ui không có lũ



9. Bản đồ kế hoạch di tản dân cư kịch bản 1 - Xả lũ thiết kế đồng thời cả 2 hồ chứa nước: hồ Gia Ui tần suất $P = 1,0\%$, hồ Núi Le tần suất $P = 1,5\%$. Được thể hiện trong bản vẽ No: 16TPT-CD-06-04-02.

10. Bản đồ kế hoạch di tản dân cư kịch bản 2 - Xả lũ kiểm tra đồng thời cả 2 hồ chứa nước: hồ Gia Ui tần suất $P = 0,2\%$, hồ Núi Le tần suất $P = 0,5\%$. Được thể hiện trong bản vẽ No: 16TPT-CD-06-04-04.

11. Bản đồ kế hoạch di tản dân cư kịch bản 3 - Vỡ đập hồ Gia Ui (đập hồ Núi Le không vỡ) với tần suất lũ thiết kế: hồ Gia Ui tần suất $P = 1,0\%$, hồ Núi Le tần suất $P = 1,5\%$. Được thể hiện trong bản vẽ No: 16TPT-CD-06-04-06.

12. Bản đồ kế hoạch di tản dân cư kịch bản 4 - Vỡ đập hồ Gia Ui (đập hồ Núi Le không vỡ) với tần suất lũ kiểm tra: hồ Gia Ui tần suất $P = 0,2\%$, hồ Núi Le tần suất $P = 0,5\%$. Được thể hiện trong bản vẽ No: 16TPT-CD-06-04-08.

13. Bản đồ kế hoạch di tản dân cư kịch bản 5 - Vỡ đập đồng thời cả 2 hồ chứa nước Gia Ui và Núi Le với tần suất lũ thiết kế: hồ Gia Ui tần suất $P = 1,0\%$, hồ Núi Le tần suất $P = 1,5\%$. Được thể hiện trong bản vẽ No: 16TPT-CD-06-04-10.

14. Bản đồ kế hoạch di tản dân cư kịch bản 6 - Vỡ đập đồng thời cả 2 hồ chứa nước Gia Ui và Núi Le với tần suất lũ kiểm tra: hồ Gia Ui tần suất $P = 0,2\%$, hồ Núi Le tần suất $P = 0,5\%$. Được thể hiện trong bản vẽ No: 16TPT-CD-06-04-12.

15. Bản đồ kế hoạch di tản dân cư kịch bản 7 - Vỡ đập hồ chứa nước Gia Ui không có lũ. Được thể hiện trong bản vẽ No: 16TPT-CD-06-04-14.

Phụ lục II
DIỆN TÍCH NGẬP THEO ĐỘ SÂU NGẬP VỚI CÁC KỊCH BẢN ỨNG PHÓ
KHẨN CẤP HỒ CHỨA NƯỚC GIA UI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai)

Bảng PL2.1: Diện tích ngập lụt theo các độ sâu ngập ứng với kịch bản Xả lũ thiết kế đồng thời cả 2 hồ chứa nước: hồ Gia Ui tần suất P = 1,0%, hồ Núi Le tần suất P = 1,5%, (đơn vị: ha)

Mức ngập (m)	Xã Xuân Hòa
< 0,5	177,77
0,5÷1,0	54,62
1,0÷1,5	3,25
1,5÷2,0	-
2,0÷2,5	-
2,5÷3,0	-
3,0÷3,5	-
3,5÷4,0	-
4,0÷4,5	-
4,5÷5,0	-
>5,0	-
Tổng	235,64

Bảng PL2.2: Diện tích ngập lụt theo các độ sâu ngập ứng với kịch bản Xả lũ kiểm tra đồng thời cả 2 hồ chứa nước: hồ Gia Ui tần suất P = 0,2%, hồ Núi Le tần suất P = 0,5%, (đơn vị: ha)

Mức ngập (m)	Xã Xuân Hòa
< 0,5	198,46
0,5÷1,0	66,60
1,0÷1,5	5,20
1,5÷2,0	0,22
2,0÷2,5	-
2,5÷3,0	-
3,0÷3,5	-
3,5÷4,0	-

Mức ngập (m)	Xã Xuân Hòa
4,0÷4,5	-
4,5÷5,0	-
>5,0	-
Tổng	270,48

Bảng PL2.3: Diện tích ngập lụt theo các độ sâu ngập ứng với kịch bản Vỡ đập hồ Gia Ui (đập hồ Núi Le không vỡ) với tần suất lũ thiết kế: hồ Gia Ui tần suất P = 1,0%, hồ Núi Le tần suất P = 1,5%, (đơn vị: ha)

Mức ngập (m)	Xã Xuân Hòa
< 0,5	356,04
0,5÷1,0	197,91
1,0÷1,5	173,65
1,5÷2,0	148,98
2,0÷2,5	131,37
2,5÷3,0	86,97
3,0÷3,5	46,52
3,5÷4,0	29,45
4,0÷4,5	5,26
4,5÷5,0	3,75
>5,0	0,06
Tổng	1.179,97

Bảng PL2.4: Diện tích ngập lụt theo các độ sâu ngập ứng với kịch bản Vỡ đập hồ Gia Ui (đập hồ Núi Le không vỡ) với tần suất lũ kiểm tra: hồ Gia Ui tần suất P = 0,2%, hồ Núi Le tần suất P = 0,5%, (đơn vị: ha)

Mức ngập (m)	Xã Xuân Hòa
< 0,5	360,22
0,5÷1,0	200,13
1,0÷1,5	175,95
1,5÷2,0	148,22
2,0÷2,5	131,70
2,5÷3,0	89,76

Mức ngập (m)	Xã Xuân Hòa
3,0÷3,5	48,40
3,5÷4,0	29,67
4,0÷4,5	7,58
4,5÷5,0	2,42
>5,0	1,58
Tổng	1.195,63

Bảng PL2.5: Diện tích ngập lụt theo các độ sâu ngập ứng với kịch bản Võ đập đồng thời cả 2 hồ chứa nước Gia Ui và Núi Le với tần suất lũ thiết kế: hồ Gia Ui tần suất P = 1,0%, hồ Núi Le tần suất P = 1,5%, (đơn vị: ha)

Mức ngập (m)	Xã Xuân Hòa
< 0,5	360,63
0,5÷1,0	201,80
1,0÷1,5	174,21
1,5÷2,0	150,06
2,0÷2,5	137,27
2,5÷3,0	95,10
3,0÷3,5	60,18
3,5÷4,0	32,49
4,0÷4,5	23,17
4,5÷5,0	2,52
>5,0	6,68
Tổng	1.244,09

Bảng PL2.6: Diện tích ngập lụt theo các độ sâu ngập ứng với kịch bản Võ đập đồng thời cả 2 hồ chứa nước Gia Ui và Núi Le với tần suất lũ kiểm tra: hồ Gia Ui tần suất P = 0,2%, hồ Núi Le tần suất P = 0,5%, (đơn vị: ha)

Mức ngập (m)	Xã Xuân Hòa
< 0,5	360,31
0,5÷1,0	202,07
1,0÷1,5	376,35
1,5÷2,0	150,08

Mức ngập (m)	Xã Xuân Hòa
2,0÷2,5	137,34
2,5÷3,0	95,49
3,0÷3,5	60,61
3,5÷4,0	32,56
4,0÷4,5	23,75
4,5÷5,0	2,55
>5,0	2,91
Tổng	1.444,01

Bảng PL2.7: Diện tích ngập lụt theo các độ sâu ngập ứng với kịch bản Vỡ đập hồ chứa nước Gia Ui không có lũ, (đơn vị: ha)

Mức ngập (m)	Xã Xuân Hòa
< 0,5	333,12
0,5÷1,0	212,15
1,0÷1,5	177,61
1,5÷2,0	146,13
2,0÷2,5	82,33
2,5÷3,0	26,29
3,0÷3,5	7,39
3,5÷4,0	4,10
4,0÷4,5	0,10
4,5÷5,0	-
>5,0	-
Tổng	989,22

Phụ lục III
VỊ TRÍ AN TOÀN VÀ HƯỚNG SƠ TÁN; PHƯƠNG TIỆN DI DỜI NGƯỜI VÀ TÀI SẢN KHI CÓ LŨ LỚN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai)

Bảng PL3: Vị trí an toàn và hướng sơ tán; Phương tiện di dời người và tài sản khi có lũ lớn

TT	Đơn vị hành chính	Số hộ dân ngập (Hộ dân)							Vùng di dời tránh lũ	Vị trí an toàn di dời	Đường di dời
		KB1	KB2	KB3	KB4	KB5	KB6	KB7			
1	Xã Xuân Hoà-tỉnh Đồng Nai	34	40	359	365	371	372	309	Vùng 1	Khu quản lý đầu mối hồ Gia Ui	Đường liên xã
2									Vùng 2	UBND xã Xuân Hoà (cũ)	Đường cỏ đầu
3									Vùng 3	Nhà văn hoá ấp 2-(UBND xã Xuân Hưng cũ)	Đường liên xã
4									Vùng 4	Nhà văn hoá ấp 2-(UBND xã Xuân Hưng cũ)	Đường liên thôn-liên xã
5									Vùng 5	Trường tiểu học Xuân Hoà	Đường Sóc Ba Buông

Phụ lục IV
PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG NHÂN LỰC, PHƯƠNG TIỆN, MÁY MÓC,
THIẾT BỊ, VẬT TƯ

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai)*

Bảng PL4.1: Dự phòng lương thực, thực phẩm, thuốc men phục vụ công tác
Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn

STT	Chủng loại	Đơn vị	Số lượng	Đơn vị chủ trì
1	Thuốc phục vụ phòng chống lụt bão	Cơ số	20	Sở Y tế
2	Thuốc gia đình	Cơ số	100	
3	Thuốc chống dịch	Cơ số	100	
4	Thuốc clomin B	Kg	50	
5	Vật tư y tế cho tuyến tỉnh	Cơ số	2	
6	Vật tư y tế cho tuyến xã	Cơ số	3	
7	Hóa chất vệ sinh môi trường	Lít	100	
8	Mỳ ăn liền	Thùng	1.000	Sở Công thương
9	Lương khô	Thùng	30	
10	Gạo	Tấn	30	
11	Nước uống đóng chai	Thùng	300	
12	Các mặt hàng lương thực thực phẩm khác	Tấn	20	
13	Xăng	Lít	1.000	
14	Dầu	Lít	1.000	

Bảng PL4.2: Dự phòng phương tiện phục vụ di tản

STT	Kịch bản	Xe máy (Chiếc)	Ôtô 15 chỗ (Chiếc)
		Xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa
1	Kịch bản 1: Xả lũ thiết kế đồng thời cả 2 hồ chứa nước	17	3
2	Kịch bản 2: Xả lũ kiểm tra đồng thời cả 2 hồ chứa nước	20	3
3	Kịch bản 3: Vỡ đập hồ Gia Ui (đập hồ Núi Le không vỡ) với tần suất lũ thiết kế	180	24

STT	Kịch bản	Xe máy (Chiếc)	Ôtô 15 chỗ (Chiếc)
4	Kịch bản 4: Vỡ đập hồ Gia Ui (đập hồ Núi Le không vỡ) với tần suất lũ kiểm tra	183	25
5	Kịch bản 5: Vỡ đập đồng thời cả 2 hồ chứa nước Gia Ui và Núi Le với tần suất lũ thiết kế	186	25
6	Kịch bản 6: Vỡ đập đồng thời cả 2 hồ chứa nước Gia Ui và Núi Le với tần suất lũ kiểm tra	186	25
7	Kịch bản 7: Vỡ đập hồ chứa nước Gia Ui không có lũ	155	21

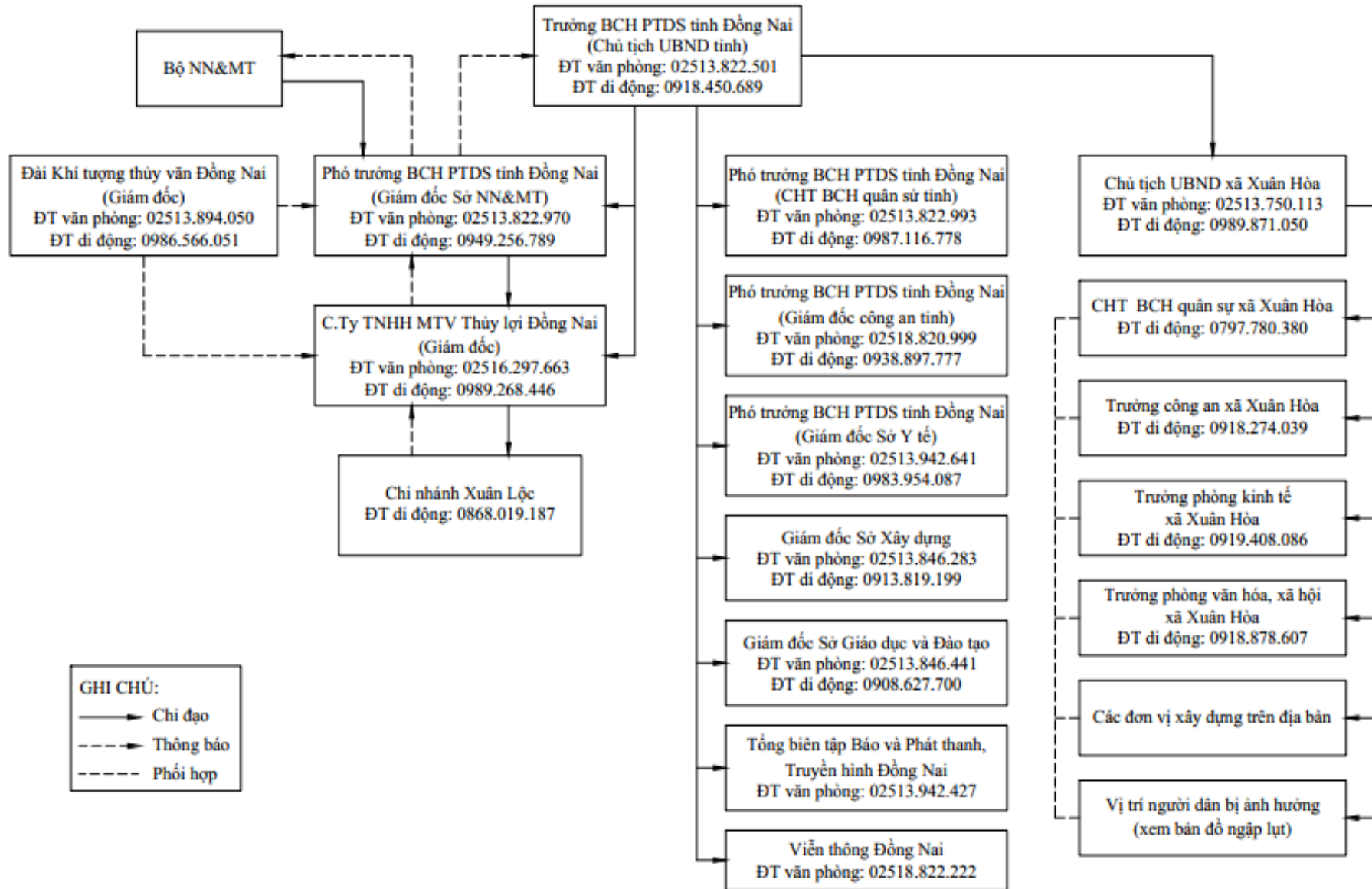
Bảng PL4.3: Dự phòng vật tư, vật liệu, dụng cụ lao động, thiết bị xe máy (Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai chủ trì)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
I	Vật tư, vật liệu		
01	Tấm bạt nhựa	Tấm	200
02	Bao tải	cái	5.000
03	Đất dự trữ	m ³	35.000→40.000
04	Đá hộc	m ³	4.000→5.000
05	Rọ thép	Rọ	500
06	Thép 03 ly	kg	1.000
07	Đèn pin sạc	Cái	05
II	Dụng cụ lao động		
01	Cuốc bàn	Cái	20
02	Xẻng	Cái	30
03	Xe rùa	Chiếc	20
04	Loa phát thanh	Cái	02
05	Áo phao cứu sinh	Cái	40
06	Rựa	Cái	10
III	Thiết bị xe máy		
01	Máy đào 1,2m ³	Chiếc	05
02	Ô tô tự đổ 15 tấn	Chiếc	10
03	Ca nô	Chiếc	02
04	Xuồng máy	Chiếc	02

Bảng PL4.4: Lực lượng dự kiến huy động trên địa bàn

TT	Lực lượng	Tỉnh Đồng Nai	Xã Xuân Hòa	Tổng cộng
1	Quân đội	30	-	30
2	Công an	5	10	15
3	Y tế	-	5	5
4	Thanh niên tình nguyện	-	30	30
5	Hội chữ thập đỏ	-	5	5
6	Dân quân tự vệ	-	25	25
7	Hội phụ nữ	-	10	10
8	Lực lượng xung kích	-	30	30
9	Lực lượng khác	-	50	50
	Tổng cộng	35	165	200

Sơ đồ 5.3: Sơ đồ báo cáo đối với mức báo động số 3 (hành động khẩn cấp)



Sơ đồ 5.4: Sơ đồ báo cáo đối với mức báo động số 4 (vỡ đập hoặc lũ lớn và phương án di tản)

